

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC -
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/CBTT-ĐK/2022

Thủ Dầu Một, ngày 29 tháng 3 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
- Mã chứng khoán: **BWE**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 11 Ngô Văn Trị, P. Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: 0274.3824 245 Fax: 0274.3897 722
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà **Dương Anh Thu**

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố thông tin (*):

+ Công bố thông tin: Tài liệu ĐHCĐ thường niên 2022- Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương (Hoàn chỉnh).

+ Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/3/2022 tại đường dẫn: <http://www.biwase.com.vn>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Đại diện tổ chức

Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Dương Anh Thu

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022
♣♦♣

Thủ Dầu Một, ngày 31 tháng 03 năm 2022

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
Ngày 31/03/2022

1. Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông.
2. Chương trình Đại hội.
3. Thẻ lệ biểu quyết.
4. Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và định hướng năm 2022.
5. Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch năm 2022.
6. Báo cáo tài chính tóm tắt đã kiểm toán năm 2021.
7. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2021.
8. Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế và các quỹ năm 2021.
9. Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, BKS nhiệm kỳ I (2016-2021).
Bầu cử nhiệm kỳ II (2022-2027).
10. Thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ công ty (lần 6) và điều chỉnh tên tiếng anh.
11. Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ năm 2022.
12. Tờ trình Kế hoạch chi trả lương, thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2022.
13. Tờ trình Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
14. Dự thảo Biên bản & Nghị quyết của Đại hội.



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Thời gian: 8h00' ngày 31/03/2022 - Thứ năm.

Địa điểm: Số 11 Ngõ Văn Trị, phường Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

STT	Nội dung	Thời gian	Người thực hiện
1	- Đón tiếp, đăng ký cổ đông dự họp.	8h00-8h30	Ban tổ chức
2	Khai mạc đại hội - Tuyên bố lý do tổ chức đại hội và giới thiệu thành phần tham dự.	8h30-8h45	Ban tổ chức
3	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông. - Bầu Đoàn chủ tọa, ban thư ký, Ban kiểm phiếu.	8h45-8h55	Bà Dương Anh Thư
4	- Thông qua Quy chế làm việc của đại hội. - Thông qua chương trình đại hội. - Thông qua thể lệ biểu quyết.	8h55-9h05	Ông Tạ Trọng Hiiệp
5	Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và định hướng năm 2022.	9h05-9h25	Ông Nguyễn Văn Thiên
6	Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch năm 2022.	9h25-9h45	Ông Trần Chiến Công
7	Báo cáo tài chính tóm tắt đã kiểm toán năm 2021.	9h45-9h55	Ông Trần Tấn Đức
8	Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2021.	9h55-10h05	Bà Dương Anh Thư
9	Đóng góp ý kiến của các cổ đông về các báo cáo và giải đáp tại đại hội.	10h05– 10h15	Ông Nguyễn Văn Thiên
10	Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021.	10h15 – 10h20	Ông Trần Chiến Công
11	Thông qua Tờ trình và tiến hành bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (năm 2022-2027).	10h20 – 10h25	Ông Tạ Trọng Hiiệp
	<i>Giải lao</i>	10h25 – 10h40	

STT	Nội dung	Thời gian	Người thực hiện
12	Thông qua Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế và các quỹ năm 2022.	10h40 – 10h50	Ông Nguyễn Văn Thiện
13	Thông qua Tờ trình Kế hoạch chi trả lương, thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2022.	10h50 - 10h55	Ông Tạ Trọng Hiệp
14	Thông qua tờ trình Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.	10h55-11h00	Ông Trần Chiến Công
15	Thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ công ty (lần 6) và tên tiếng anh của Công ty.	11h00-11h10	Ông Trần Chiến Công
16	Thông qua Báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (năm 2022- 2027).	11h10-11h25	Ông Mai Song Hào
17	Họp phiên đầu tiên HĐQT, BKS của nhiệm kỳ II (năm 2022 - 2027), thông báo kết quả họp.	11h25-11h30	Ông Mai Song Hào
18	Thông qua Biên bản đại hội.	11h30-11h35	Bà Lê Ngọc Lan Thảo
19	Thông qua Nghị quyết đại hội.	11h35-11h40	Ông Nguyễn Văn Thiện
20	Bế mạc Đại hội.	11h40-11h45	Ban tổ chức



Trương Văn Nghĩa
Trưởng Phòng Nhân Sự Quản Trị

Thủ Dầu Một, ngày 01 tháng 03 năm 2022

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

Công ty Cổ phần Nước – môi trường Bình Dương xây dựng Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

Điều 1: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty được chốt ngày 04/01/2022 (Theo thông báo số 1500/TB-CNVSD của trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngày 02/12/2021 về việc chốt danh sách người sở hữu chứng khoán để tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2022).

Điều 2: Đoàn Chủ tịch Đại hội

Đoàn Chủ tịch gồm 3 người, do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tịch có nhiệm vụ sau:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Hướng dẫn cổ đông và Đại hội thảo luận.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số cổ phần của các cổ đông sở hữu.

Điều 3: Ban Thư ký Đại hội

Ban Thư ký gồm 2 người, do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua. Ban Thư ký có nhiệm vụ sau:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.

- Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 4: Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội gồm 2 người, do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Ban kiểm tra có nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- Báo cáo trước Đại hội tình hình cổ đông đến dự họp. Nếu cuộc họp có số lượng cổ đông đến tham dự, đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì cuộc họp Đại hội cổ đông của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

Điều 5: Cổ đông tham dự Đại hội

- Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách được chốt đến ngày 04/01/2022 hoặc người được ủy quyền (gọi chung là cổ đông) đều có quyền tham dự Đại hội.
- Cổ đông tham dự Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác.
- Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Khi ra ngoài hội trường phải chấp hành các quy định và theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức.
- Cổ đông được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước – môi trường Bình Dương.
- Cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

Điều 6: Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua Thư ký Đại hội), khi phát biểu hoặc tranh luận thì cần giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu ý kiến. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, tránh trùng lặp với các nội dung, ý kiến khác đã nêu và phù hợp với chương trình Đại hội.

Điều 7: Biểu quyết

Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội được phát 01 Phiếu biểu quyết, mỗi Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần mà cổ đông nắm giữ và phân được ủy quyền (nếu có). Phiếu này dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội.
- Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.
- Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
- Và biểu quyết các vấn đề khác tại Đại hội.

*** Hình thức biểu quyết:**

- Đại hội biểu quyết từng vấn đề theo sự điều khiển của Đoàn Chủ tịch và theo trình tự trong nội dung chương trình Đại hội. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách biểu quyết trực tiếp.
- Ban Thư ký có trách nhiệm tập hợp kết quả biểu quyết: Đồng ý, không đồng ý. Kết quả biểu quyết được tổng hợp và công bố trong Biên bản của Đại hội.
- Các vấn đề biểu quyết trong Đại hội được thông qua theo tại điều 21 của điều lệ công ty (lần 5) đã được ĐHĐCD thông qua.

Điều 8: Điều khoản chung

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông này. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý.

Để thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19, Ban tổ chức đại hội sẽ thực hiện giãn cách chỗ ngồi, không phục vụ tiệc giải lao... và yêu cầu các Cổ đông khi đến tham dự đại hội vui lòng thực hiện các thủ tục: Đo thân nhiệt, xác khuẩn, khai tờ khai y tế theo mẫu của Ban tổ chức...

Ngoài ra, toàn bộ diễn biến của đại hội sẽ phát trực tiếp trên đường dẫn được công bố trên website công ty (www.biwase.com.vn) trước khi đại hội được tiến hành.

Trên đây là Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.



Nguyễn Văn Thiên

Thủ Dầu Một, ngày 05 tháng 03 năm 2022

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

I/ Mục đích:

Nhằm đảm bảo kết luận một cách chính xác các vấn đề được nêu ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

II/ Nguyên tắc biểu quyết:

1. Chính xác, đúng pháp luật, đúng điều lệ.
2. Số phiếu biểu quyết được tính theo số quyền bầu của sở hữu hoặc đại diện sở hữu.
3. Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

III/ Cách tiến hành:

1. Những cổ đông được đăng ký tại Sổ Cổ đông của Công ty vào thời điểm Đại hội được quyền tham gia biểu quyết.
2. Mỗi đại biểu tham dự ĐHĐCĐ có quyền biểu quyết được phát một Phiếu biểu quyết. Trên Phiếu biểu quyết có ghi các thông tin: Tên cổ đông, Địa chỉ cổ đông và số lượng cổ phần biểu quyết.
3. Đối với mỗi vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa đoàn sẽ lấy ý kiến cổ đông bằng cách cầm Phiếu biểu quyết đưa lên cao theo các tình trạng sau: Đồng ý, Không đồng ý, Không ý kiến.

IV/ Kết quả biểu quyết:

1. Kết quả biểu quyết tính theo phần trăm (%) số quyền bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại đại hội.
2. Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được thông qua phù hợp theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp năm 2020.

V/ Hiệu lực:

Cách thức biểu quyết nêu trên có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thiên

Số: 553/BC - HĐQT

Thủ Dầu Một, ngày 09 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HĐQT
VỀ QUẢN TRỊ & KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021
VÀ
KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ & ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY NĂM 2022**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước-Môi trường Bình Dương được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 22/09/2016;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty được thông qua ngày 12/03/2021;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước –Môi trường Bình Dương;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước –Môi trường Bình Dương được Đại hội cổ đông thành lập bầu chọn vào ngày 22/09/2016 và có thay thế, gồm 7 thành viên. Sau đây, thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên - năm 2022 về công tác quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2021 cũng như kế hoạch quản trị và định hướng phát triển công ty năm 2022 như sau:

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Tên Công ty Đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC –MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
2. Tên viết tắt: **BIWASE**
3. Mã chứng khoán: **BWE**
4. Địa chỉ trụ sở chính: số 11 Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
5. Điện thoại: +84- 274- 3825172 Fax: +84-274-3 827738

6. Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch; thu gom, xử lý nước thải, rác thải; kinh doanh các dịch vụ ngành nước và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
7. Vốn điều lệ: 1.929,2 tỷ đồng, số lượng cổ phần là 192,92 triệu cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10,000 đồng/cổ phần.

Trong đó:

- Vốn nhà nước: 375 tỷ đồng, chiếm tỉ lệ 19,44% vốn điều lệ.
- Vốn tư nhân: 1.554,2 tỷ đồng, chiếm tỉ lệ 80,56% vốn điều lệ.

8. Cơ cấu tổ chức, điều hành doanh nghiệp: Công ty cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương hoạt động theo Điều lệ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty. Tổ chức cơ cấu bộ máy điều hành gọn, nhẹ, chất lượng và hiệu quả, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Nước-Môi trường Bình Dương gồm 07 (bảy) thành viên như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết
1.	Nguyễn Văn Thiên	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 7.717.390CP (4%)
2.	Trần Chiến Công	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 1.810.149CP (0,94%) Đại diện cho Tổng công ty BECAMEX: 37.500.000 CP (19,44%)
3.	Dương Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 321.100CP (0,17%)
4.	Nguyễn Văn Trí	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 200.000 CP (0.1%)
5.	Nguyễn Thanh Phong	Thành viên HĐQT độc lập	Sở hữu cá nhân: 1.929.200CP (1%)
6.	Tạ Trọng Hiệp	Thành viên HĐQT độc lập	Sở hữu cá nhân: 200.000 CP (0.1%)
7.	Nguyễn Thị Thu Vân	Thành viên HĐQT độc lập	Sở hữu cá nhân: 211.500CP (0,11%) Miễn nhiệm HĐQT từ ngày

			12/03/2021
	Phạm Thanh Vũ	Thành viên HĐQT độc lập	Sở hữu cá nhân: 0 CP (0%) Trúng cử HĐQT từ ngày 12/03/2021

(Số lượng cổ phiếu căn cứ vào danh sách cổ đông chốt đến ngày 04/01/2022)

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2021, mặc dù tình hình dịch covid 19 bùng phát mạnh nhưng HĐQT Công ty đã tổ chức được 7 cuộc họp, trong đó có 2 cuộc họp online diễn ra vào thời điểm căng thẳng (từ tháng 7-9/2021), khi các tỉnh phía Nam phải thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị của chính phủ. Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát và đại diện Ban Giám đốc Công ty. Báo cáo ghi nhận sự tham gia của thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT trong năm 2020 như sau:

TT	Họ tên thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự	Ghi chú
1.	Nguyễn Văn Thiên	Chủ tịch HĐQT	7/7	100%	
2.	Trần Chiến Công	Thành viên HĐQT	7/7	100%	
3.	Dương Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT	7/7	100%	
4.	Nguyễn Thanh Phong	Thành viên HĐQT độc lập	7/7	100%	
5.	Nguyễn Văn Trí	Thành viên HĐQT	7/7	100%	
6.	Tạ Trọng Hiệp	Thành viên HĐQT độc lập	7/7	100%	
7.	Nguyễn Thị Thu Vân	Thành viên HĐQT độc lập	2/7	28,57%	Miễn nhiệm từ ngày 12/03/2022
	Phạm Thanh Vũ	Thành viên HĐQT độc lập	5/7	71,43%	Trúng cử HĐQT từ ngày 12/03/2022

b. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Ngoài các nghị quyết của HĐQT được thông qua tại Biên bản các cuộc họp HĐQT, trong năm 2021, HĐQT Công ty đã ban hành các Nghị quyết về những vấn đề chính sau:

STT	Số và ký hiệu	Ngày ký	Nội dung
1.	20/NQ-HĐQT	24/03/2021	V/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP năm 2021 cho CBCNV Công ty CP Nước - Môi trường Bình Dương.
2.	25/NQ-HĐQT	16/04/2021	V/v thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP Nước-Môi trường Bình Dương.
3.	27/NQ-HĐQT	25/05/2021	V/v điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo số vốn điều lệ mới.
4.	28/BB-HĐQT	30/06/2021	V/v thông qua đầu tư gia tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty CP Cấp Nước Gia Tân
5.	32/BB-HĐQT	26/08/2020	V/v thống nhất việc ký kết hợp đồng với bên liên quan-Công ty CP Xây lắp điện BIWASE.
6.	38/BB-HĐQT	26/10/2021	V/v thống nhất việc ký kết hợp đồng với bên liên quan-Công ty CP Xây lắp điện BIWASE
7.	41/NQ-HĐQT	30/11/2021	Thông qua tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt 12%; Tổ chức ĐHCĐ thường niên 2022.

c. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị

– Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty.

– HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt, sát sao trong việc thực thi các nội dung Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2021 đề ra. Trước tình hình khó khăn do dịch Covid 19 bùng phát mạnh trong đợt dịch thứ 4, HĐQT đã điều chỉnh chiến lược, đưa ra các quyết sách, giải pháp, chiến thuật kinh doanh mới thích ứng với tình hình dịch bệnh nhằm đảm bảo các mục tiêu sản xuất kinh doanh luôn được kiểm soát hàng tháng, quý cũng như kịp thời đôn đốc, nhắc nhở Ban Giám đốc công ty thực hiện có trọng tâm, trọng điểm các dự án đầu tư mang tính chiến lược. Một số kết quả nổi bật đã đạt được như:

- ❖ Tháng 03/2021: đường ống cấp nước D 1.200 từ Chi nhánh cấp nước Chơn Thành (BIWASE), huyện Chơn Thành đã vươn đến Khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Becamex Bình Phước và huyện Hớn Quản, góp phần nâng cao điều kiện sống của người dân địa phương, phát triển sản xuất công nghiệp cũng như đô thị - dịch vụ cho tỉnh Bình Phước.
- ❖ Tháng 04/2021: tại ĐHCĐ thường niên năm 2021 diễn ra vào ngày 08/04/2021 của Công ty CP Cấp Nước Gia Tân, Ông Nguyễn Văn Thiện-Chủ tịch HĐQT- và ông Trần Chiến Công –Tổng Giám đốc -BIWASE- đã trúng cử vào danh sách HĐQT Công ty CP Cấp Nước Gia Tân NK 2021-2025. Ông Nguyễn Văn Thiện được HĐQT tín nhiệm bầu giữ chức vụ Chủ tịch;
- ❖ Tháng 06/2021: Công ty đã đầu tư gia tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty CP Cấp Nước Gia Tân, nâng tỷ lệ sở hữu đến thời điểm hiện tại là 32,2% và Công ty Gia Tân trở thành Công ty liên kết của BIWASE.

Ngày 29 tháng 6/2021, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã được tạp chí EuroMoneys, tổ chức truyền thông tư nhân uy tín nhất Châu Âu chuyên Tài chính Quốc tế, trao giải thưởng IJGlobal 2020 DFI (giải thưởng giao dịch năm dành cho khu vực Châu Á-Thái Bình Dương). Bình Dương – BIWASE là 1 trong 4 dự án lớn góp phần mang lại vinh dự cho ADB qua khoản vay về lĩnh vực cấp nước thuộc dự án “Mở rộng xử lý nước tại tỉnh Bình Dương - Việt Nam”;

Công ty cũng tổ chức nhiều buổi Hội thảo chuyên đề giải pháp ứng phó hạn mặn 2021 và phân bón hữu cơ Con Voi Bình Dương tại các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long, góp phần mang sản phẩm phân bón Con Voi Bình Dương đến với bà con nông dân. Kết quả bước đầu sản phẩm được người tiêu dùng quan tâm lựa chọn vì mang lại hiệu quả cao, phù hợp với xu hướng Nông Sản Sạch;

- ❖ Tháng 09/2021: nhờ sự mạnh dạn và tích lũy kiến thức của lãnh đạo công ty, đội ngũ kỹ sư của Chi nhánh Xử lý Chất thải đã nghiên cứu, thiết kế và chế tạo thành công lò đốt công suất 200 tấn/giờ. Đây là công trình có mục tiêu kép, vừa đốt rác công nghiệp, sinh hoạt, vừa kết hợp phát điện, sản xuất năng lượng sạch (lò đốt rác cấp nhiệt cho lò hơi chạy turbine phát điện với công suất 5.000KW) được chuyển giao công nghệ từ Siemens – CHLB Đức;
- ❖ Tháng 10/2021: vượt qua nhiều trở ngại do dịch bệnh, Công ty đã tổ chức thành công buổi gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, trong bối cảnh tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát tương đối tốt. Tại buổi gặp gỡ, HĐQT Công ty đã thông báo kết quả SXKD 3 quý đầu năm 2021 và phương hướng, kế hoạch tăng tốc trong quý IV để đảm bảo đưa kế hoạch năm về đích an toàn;
- ❖ Tháng 11/2021: sau thời gian ứng dụng, và mang lại hiệu quả cao cho Bình Dương, Công trình “Giám sát thoát nước” của BIWASE được vinh danh trong Lễ công bố Sách vàng Sáng tạo Việt Nam năm 2021 do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ (KH-CN), Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và các cơ quan liên quan tổ chức Lễ công bố Sách vàng Sáng tạo Việt Nam năm 2021.
- ❖ Tháng 12/2021: BIWASE đón nhận Giải Vàng- thể loại “Chất lượng môi trường đô thị” – hạng mục: công trình xử lý nước thải và Giải Bạc-hạng mục: công trình xử lý chất thải- Giải thưởng Quy hoạch Đô thị Quốc gia lần thứ II (VUPA 2020) do Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam (VUPDA) tổ chức 2 năm 1 lần, với sự bảo trợ của Bộ Xây Dựng, Bộ Tài Nguyên và Môi Trường, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.
- ❖ Tháng 1/2022: BIWASE được trao tặng danh hiệu “Top 50 doanh nghiệp hiệu quả nhất Việt Nam năm 2021” do tạp chí Nhịp Cầu Đầu tư tổ chức (lễ trao giải dự kiến diễn ra vào tháng 7/2021 nhưng bị trì hoãn do tình hình dịch bệnh). Đây là bảng xếp hạng giá trị và uy tín thường niên, với sự tham vấn của các chuyên gia kinh tế, kinh doanh hàng đầu từ trường Kinh doanh Harvard,

tham chiếu từ các bảng xếp hạng uy tín của thế giới như: Bloomberg Businessweek, Fortune, Forbes toàn cầu, nhằm tìm kiếm và vinh danh các công ty kinh doanh hiệu quả trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đây là năm thứ 2 liên tiếp Biwase giữ vững vị trí “Top 50 doanh nghiệp hiệu quả nhất Việt Nam năm 2021” dù tình hình kinh tế - xã hội chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19.

❖ BIWASE đã triển khai chương trình “Điện mặt trời” tại các chi nhánh nhằm tạo ra nguồn năng lượng tái tạo Xanh – Sạch – Thân thiện môi trường hiện tại đã lắp được 5MW. Dự kiến hệ thống điện mặt trời của Biwase sẽ lắp đủ 7MW vào đầu năm 2022.

– Kiểm tra chặt chẽ công tác quản lý điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, việc tuân thủ công bố thông tin theo quy định.

– Tăng cường công tác quản lý, giám sát Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty. Nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ theo sự phân công hoặc phân cấp từ HĐQT.

d. Tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban điều hành Công ty trong năm 2021

Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động cho HĐQT và Ban điều hành Công ty đã được chi trả theo đúng quy định của pháp luật và trong mức chi phí do ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua (*Phụ lục đính kèm*).

e. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

Năm 2021, mặc dù gặp nhiều khó khăn do vừa phải lo đối phó với dịch bệnh, vừa phải đảm bảo hoạt động SXKD, HĐQT cũng có những chỉ đạo kịp thời dựa trên kế hoạch SXKD năm 2021;

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định, nhằm đảm bảo lợi ích cổ đông và người lao động. Trong năm, Tổng Giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và nghị quyết của HĐQT công ty.

HĐQT thường xuyên chỉ đạo và theo dõi công tác điều hành hoạt động SXKD của Tổng Giám đốc phối hợp với Ban Kiểm soát giám sát các vấn đề:

+ Thực hiện nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021 và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 đề ra và việc thực hiện các Quyết định của HĐQT đã ban hành về hoạt động của Công ty.

+ Qua các cuộc họp của HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo tình hình SXKD tính đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng hoạt động điều hành trong thời gian tới để HĐQT xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD, các chỉ tiêu kinh tế tài chính để có chỉ đạo kịp thời; Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động của doanh nghiệp kịp thời đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho mọi hoạt động SXKD của Công ty.

+ Thông qua Ban kiểm soát, HĐQT điều hành tốt về tình hình tài chính và

dòng tiền luôn ổn định, lành mạnh.

+ Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

+ Thường xuyên đôn đốc nhắc nhở Tổng Giám đốc kiểm tra giám sát các dự án mà công ty đang triển khai xây dựng nhằm đưa vào sử dụng đúng tiến độ, phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

Ngoài ra, HĐQT quan tâm chỉ đạo và giám sát sâu sát đến các hoạt động như:

- Tăng cường công tác phát triển khách hàng ở tất cả các lĩnh vực: cấp nước, rác thải và nước thải; tập trung đẩy mạnh công tác quảng bá, tiếp thị sản phẩm Phân bón Con voi Bình Dương đến khách hàng, đặc biệt là các tỉnh khu vực ĐBSCL.
- Tham gia ủng hộ quỹ phòng chống covid 19 với tổng số tiền là 20,4 tỷ đồng, bao gồm vật tư, thiết bị y tế, phương tiện vận chuyển, nước uống và nhiều hoạt động hỗ trợ khác.
- Thực hiện chương trình “Vì đàn em thân yêu”, công ty đã tổ chức trao học bổng cho học sinh nghèo có cha, mẹ mất vì Covid, mua điện thoại và máy tính laptop cho các em, ủng hộ trẻ em mồ côi ăn Tết... với tổng số tiền trị giá 230 triệu đồng.
- Công ty còn ủng hộ cho trẻ mồ côi, chương trình “Xuân cho bệnh nhân nghèo ở lại bệnh viện”; Tặng quà cho người nghèo ở các vùng biên giới tỉnh Bình Phước ăn tết với tổng số tiền trị giá 560 triệu đồng.
- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực, bổ sung lực lượng quản lý, trau dồi kỹ năng làm việc, tay nghề chuyên môn cho CB CNV toàn Công ty, góp phần nâng cao hiệu suất lao động trong công ty, giảm giá thành sản phẩm.
- Quản lý các khoản công nợ và chi phí hợp lý.
- Đầu tư nâng cao trình độ khoa học công nghệ áp dụng tại đơn vị.
- Giải pháp nâng cao năng suất lao động và nâng cao hiệu quả SXKD.
- Chú trọng công tác gìn giữ và nâng cao uy tín, hình ảnh, thương hiệu BIWASE.

3. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Vượt qua những khó khăn, thử thách do dịch bệnh, với quyết tâm và nỗ lực cao nhằm thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2021, HĐQT luôn theo sát và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện đạt và vượt nhiều nội dung kế hoạch đề ra. Hoạt động của Ban Giám đốc được đánh giá mỗi 2 tháng 1 lần và theo định kỳ từng quý. Kết quả SXKD năm 2021 đạt các chỉ tiêu đề ra tại ĐHCĐ thường niên 2021, cụ thể như sau:

+ Tổng doanh thu đạt: **3.570** tỷ đồng (Bao gồm doanh thu nội bộ (222 tỷ đồng) và chưa gồm doanh thu tại lĩnh vực nước thải do chưa ghi nhận từ tháng 7 → 12/2021 giá trị 40,6 tỷ đồng do các sở ngành còn xem xét lại đơn giá đặt hàng), đạt 100% so với Nghị quyết năm 2021, đạt 107% so với năm 2020 (3.334 tỷ đồng- Không

gồm doanh thu chi nhánh xây lắp cơ điện (401 tỷ đồng) khi chưa thành lập Công ty CP xây lắp – điện BIWASE).

- + Lợi nhuận sau thuế trong năm đạt: 737 tỷ đồng.
- + Thất thoát nước trong năm 2020: 5%/năm, giảm 0,33% so với năm 2020 (5,33%).
- + Các chỉ tiêu kinh tế đạt và vượt Nghị quyết năm 2021.
- + Cổ tức và các quỹ đều được chi đúng theo Nghị Quyết năm 2021 và được sử dụng đúng quy định, ổn định.

Nhìn chung, Ban Giám đốc đã hoàn thành những mục tiêu quan trọng như: đầu tư, phát triển hệ thống cấp nước, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện đúng tiến độ và phát huy hiệu quả ngay khi đưa vào sử dụng...., triển khai thực hiện nhiều biện pháp kinh doanh, tiếp thị khách hàng thích ứng với tình hình dịch bệnh, và quan trọng hơn hết kết quả kinh doanh năm 2021 các chỉ tiêu chính đều đạt và vượt so với tinh thần và Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2021.

4. Về công tác quản trị tài chính

Công tác quản trị tài chính luôn được HĐQT chú trọng. Công tác kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong XDCB thường xuyên được tăng cường không chỉ ở tại công ty mà còn với các chi nhánh trực thuộc. Việc chi tiêu được công khai minh bạch, tiết kiệm, đảm bảo theo qui định của pháp luật và doanh nghiệp niêm yết trên sàn.

III. KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY CỦA HĐQT NĂM 2022

Năm 2022 được nhận định là năm mà nền kinh tế sẽ hồi phục mạnh mẽ sau những tác động của đại dịch, vì thế sẽ mở ra nhiều cơ hội cho những doanh nghiệp biết tận dụng, nắm bắt thời cơ. Với quyết tâm và nỗ lực cao, HĐQT sẽ tiếp tục phát huy vai trò quản trị trong năm 2021, tiếp tục “chèo lái” để hoàn thành trọng trách mà các cổ đông đã tin nhiệm giao cho, đó là đưa BIWASE phát triển BỀN VỮNG trong tương lai. HĐQT sẽ tiếp tục đề ra các quyết sách, chiến thuật phù hợp với tình hình mới trong điều hành sản xuất, kinh doanh, phấn đấu hoàn thành hoặc vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022. Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch kế hoạch đầu tư, phát triển, đảm bảo việc cung cấp nước sạch tại các tỉnh mà BIWASE tham gia đầu tư như: Đồng Nai, Bình Phước; đảm bảo cấp nước an toàn, an toàn môi trường, giảm thất thoát nước. Các giải pháp cần tập trung chỉ đạo thực hiện như sau:

1. Về điều hành quản lý sản xuất

- 1.1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, quản lý của HĐQT, trách nhiệm điều hành của Ban Giám đốc Công ty và của lãnh đạo các Chi nhánh, đơn vị trực thuộc ;

- 1.2. Tăng cường nghiên cứu, tìm kiếm các nguồn vốn vay với lãi suất phù hợp để thực hiện dự án cấp nước; đầu tư hệ thống cấp nước ở những tỉnh/khu vực có điều kiện thuận lợi, có tiềm năng phát triển, góp phần tạo thêm nguồn thu, cải thiện dịch vụ cấp nước đến nhiều người dân;
- 1.3. Nghiên cứu, tìm kiếm thị trường cho sản phẩm phân bón và tái chế; tìm tòi các giải pháp, công nghệ mới, hiện đại để ứng dụng trong hoạt động SXKD, tăng cường khả năng xử lý nước cấp, nước thải, rác thải nhằm đem lại hiệu quả cao cho công ty và cho xã hội;
- 1.4. Nghiên cứu các giải pháp kinh doanh, tăng năng lực, chất lượng dịch vụ để nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng;
- 1.5. Tiếp tục đào tạo cho thành viên HĐQT mới (nếu có), Ban kiểm soát, Ban lãnh đạo của Công ty theo các chương trình đào tạo của VIOD hay các đơn vị đào tạo khác để hoàn thiện kiến thức quản trị, kiến thức chuyên môn như các nước tiên tiến và theo chuẩn quốc tế;
 - Tăng cường công tác nhân sự, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng hiệu quả kinh doanh và lực lượng kế thừa;
 - Tăng cường ứng dụng công nghệ trong SXKD và dịch vụ bán hàng, dịch vụ khách hàng để thích ứng với tình hình mới của đại dịch Covid 19;
 - Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc phục vụ để khách hàng luôn đạt sự hài lòng về chất lượng dịch vụ, đảm bảo tính an toàn, chất lượng của sản phẩm cung cấp, đảm bảo vấn đề môi trường để không chỉ BIWASE mà tỉnh Bình Dương luôn tự hào về năng lực kinh nghiệm hạ tầng kỹ thuật của tỉnh, nhằm mạnh dạn mời gọi, thu hút đầu tư nhiều hơn nữa.

1.6. Về mục tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, đề ra:

- + Doanh thu: tăng trưởng $\geq 10\%$ thực hiện năm 2021 (Khoảng 3.850 tỷ đồng)
- + Lợi nhuận sau thuế: ≥ 750 tỷ đồng.
- + Cổ tức : $\geq 13\%$ vốn điều lệ.

2. Về dịch vụ cấp nước

- Tổ chức triển khai đầu tư mở rộng, nâng công suất các nhà máy nước, đảm bảo cấp đủ nước trong mọi tình huống trong chiến lược ngắn hạn cũng như dài hạn;
- Đảm bảo dịch vụ cấp nước an toàn; thái độ phục vụ khách hàng thân thiện và có hình thức linh hoạt trong kinh doanh để thích ứng với tình hình dịch bệnh.

3. Về dịch vụ xử lý chất thải

- Một số nội dung cụ thể như Tổng Giám đốc đã trình bày và xa hơn nữa là nghiên cứu đầu tư mở rộng thị trường ở những nơi có tính chiến lược.
- Nghiên cứu các giải pháp xử lý rác ngày càng sâu hơn, hiện đại hơn;
- Mở rộng tăng công suất xử lý rác thải, đầu tư về điện tái tạo từ lò đốt rác.
- Nghiên cứu tìm giải pháp đầu ra cho sản phẩm tái chế, nhất là phân bón Con Voi Bình Dương, góp phần hỗ trợ nông dân sản xuất nông sản hữu cơ theo chủ trương của chính phủ: Nông Sản Sạch. Sản phẩm đầu vào phải có hiệu quả, bảo đảm cân đối nguồn thu-chi và có tích lũy.

4. Về dịch vụ thu gom, xử lý nước thải

- Tiếp tục triển khai, tăng cường công tác đấu nối khách hàng đối với nước thải.
- Hoàn thiện đơn giá xử lý nước thải để được phê duyệt và áp dụng đơn giá mới.
- Tăng cường công tác quản lý tài sản, duy tu để hoạt động hiệu quả, góp phần bảo vệ môi trường nước

5. Về công tác chống thất thoát nước, quản lý kỹ thuật vật tư, thiết kế mạng lưới

- Tiếp tục nâng cao kiến thức công tác chống thất thoát nước bằng các giải pháp, công nghệ tiên tiến;
- Duy trì tỷ lệ thất thoát nước ở mức hiện tại hoặc thấp hơn;
- Quản lý tốt chất lượng vật tư đưa vào sử dụng và quản lý thiết kế, thi công chặt chẽ để không phát sinh thất thoát thêm.

6. Về công tác quản lý tài sản

- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý tài sản, nhất là tài sản chìm dưới đất, tổ chức quản lý tài sản thuộc hệ thống thu gom xử lý nước thải và mạng lưới cấp nước;

7. Về tổ chức bộ máy

- Kiện toàn bộ máy quản lý, điều hành; nâng cao năng lực lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ lãnh đạo thông qua việc bồi dưỡng, khóa đào tạo tại công ty và ngoài công ty;
- Chú trọng công tác bồi dưỡng nhân sự, đào tạo, huấn luyện, nâng cao tay nghề cho CB CNV Công ty; nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập cho CB CNV;
- Chuẩn bị đội ngũ kế thừa có năng lực để có thể đảm nhận công việc khi cần thiết, đảm bảo hoạt động của công ty được ổn định xuyên suốt.

8. Về triển khai thực hiện các dự án

- Tập trung năng lực thực hiện hồ sơ pháp lý cho dự án Xa lộ Nước Long Thành-tỉnh Đồng Nai;
- Thực hiện dự án cấp nước cho các KCN Becamex- VSIP;

- Đưa nước về hỗ trợ các vùng nông thôn nơi mà chất lượng nước chưa đạt chuẩn của Bộ Y tế;
- Thực hiện đúng/vượt tiến độ các dự án Công ty làm Chủ đầu tư;
- Tiếp tục triển khai công việc theo nội dung hợp tác với tập đoàn JFE;
- Có chiến lược huy động các nguồn vốn phù hợp như: vốn ODA ít điều kiện của ADB (không qua bảo lãnh của Chính phủ), ngân hàng Thế Giới (WB), tổ chức tài chính DEG của Đức, Quỹ Đầu tư-Phát triển, Quỹ Bảo vệ Môi trường, các ngân hàng có lãi suất cho vay thấp và trong CBCNV, cổ đông hiện hữu của Công ty để thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh về cấp nước, rác thải và đầu tư tài chính.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 cũng như Kế hoạch quản trị và định hướng phát triển công ty năm 2022 của Công ty Cổ phần Nước –Môi trường Bình Dương, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc Cty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thiên

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP THU NHẬP CỦA HĐQT & BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2021

TT	NỘI DUNG	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	Hội Đồng Quản Trị		3.215.000.000	
1	Nguyễn Văn Thiện	Chủ tịch HĐQT	1.000.000.000	Điều hành trực tiếp
2	Trần Chiến Công	TV HĐQT-Tổng GD	928.000.000	Điều hành trực tiếp
3	Dương Hoàng Sơn	TV HĐQT-Phó GD	720.000.000	Điều hành trực tiếp
4	Nguyễn Thị Thu Vân	Thành viên HĐQT	21.000.000	Miễn nhiệm ngày 12/03/2021
5	Nguyễn Văn Trí	Thành viên HĐQT	144.000.000	Không điều hành trực tiếp
6	Nguyễn Thanh Phong	Thành viên HĐQT	144.000.000	Không điều hành trực tiếp
7	Tạ Trọng Hiệp	Thành viên HĐQT	144.000.000	Không điều hành trực tiếp
8	Phạm Thanh Vũ	Thành viên HĐQT	114.000.000	Không điều hành trực tiếp Bỏ nhiệm ngày 12/03/2021
II	Ban Điều Hành		1.064.000.000	
1	Ngô Văn Lui	Phó Tổng Giám Đốc	460.000.000	
2	Phạm Thanh Hùng	Phó Tổng Giám Đốc	604.000.000	Bỏ nhiệm ngày 12/03/2021
Tổng Cộng			4.279.000.000	

Thủ Dầu Một, ngày 7 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 &
KẾ HOẠCH NĂM 2022**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. TỔNG QUAN

Từ tháng 6/2021 là thời điểm bùng phát mạnh dịch bệnh Covid 19 lần 4 tại các tỉnh thành phía nam, trong đó TP HCM, Tỉnh Bình Dương đã phải chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19 với thời gian giãn cách xã hội kéo dài, tình hình phát triển kinh tế - xã hội cũng gặp không ít khó khăn, hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế đều chịu tác động tiêu cực. Tuy nhiên, nhờ có các biện pháp phòng chống triệt để cộng với việc nhanh chóng hoàn thành tiêm ngừa tỷ lệ cao của địa phương, đến tháng 10/2021 ảnh hưởng của dịch bệnh ở tỉnh Bình Dương hạ nhiệt và bắt đầu hồi phục. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) năm 2021 ước tính 2,62%, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 31,5 tỷ đô-la Mỹ, tăng 13,5% (năm 2020 tăng 8,5%, kế hoạch năm 2021 tăng 12%)...

Tại Công ty BIWASE, với sự chỉ đạo kịp thời của ban điều hành, quyết tâm vượt qua khó khăn, biến thách thức thành cơ hội qua việc đổi mới phương pháp quản trị, tăng cường các ứng dụng online và phát triển đầu nối khách hàng nhằm phát huy công suất của các nhà máy đã đầu tư,... Với sức mạnh đoàn kết, thống nhất, lãnh đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và với nỗ lực của tập thể CBCNV thực hiện nhiệm vụ trong năm 2021 cơ bản đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước của người dân cũng như đảm bảo dịch vụ thu gom, xử lý chất thải và nước thải phát sinh trên địa bàn tỉnh và đã phần đầu hoàn thành kế hoạch được giao năm 2021 với một số kết quả đạt được như sau:

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

S T T	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	So với TH 2020 (%)	Kế hoạch 2021	So với KH 2021 (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.570 *	3.334**	107%	3.560	100%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	2.733	2.568	106%		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	837	587	142%	550	152%

4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	737	527	140%		
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	213	201	102%		
6	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	174.091.924	165.398.109	105%	176.000.000	99%
7	Đầu nổi cấp nước	Khách hàng	23.598	27.685	85%	28.000	84%
8	Tỷ lệ thất thoát nước	%	5	5,33	-33%	5,33	-0,33%
9	Cổ tức	%	12	12	100%	12	100%

* Bao gồm doanh thu nội bộ (222 tỷ đồng) và chưa gồm doanh thu tại lĩnh vực nước thải do chưa ghi nhận từ tháng 7 → 12/2021 giá trị 40,6 tỷ đồng do các sở ngành còn xem xét lại đơn giá đặt hàng.

** Không gồm doanh thu chi nhánh xây lắp cơ điện (401 tỷ đồng) khi chưa thành lập Công ty CP xây lắp – điện BIWASE.

2.1.SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC

- Doanh thu sản xuất nước năm 2021: **2.074** tỷ đồng. Đạt **98%** kế hoạch năm 2021 (2.114 tỷ đồng), tăng 9% so với năm 2020 (1.898 tỷ đồng).
- Tổng công suất cấp nước của hệ thống BIWASE hiện tại đạt tối thiểu và bình quân khoảng 760.000 m³/ngày đêm và tối đa 997.000 m³/ngày đêm.
- Nước sản xuất: **185.758.036m³**, tăng **6%** so với năm 2020 (176.023.178 m³) trong đó nước tự dùng phục vụ bảo trì, súc xả đường ống và vệ sinh công nghiệp chiếm 1,7% (3.220.671m³), tăng so với cùng kỳ năm 2020 do các nhà máy tăng cường công tác vệ sinh nhà máy... Lượng hoá chất sử dụng như vôi, phèn, clor... sử dụng theo quy định, tiêu chuẩn về xử lý nước ăn uống.
- Sản lượng nước tiêu thụ: **174.091.924m³**, tăng 5,2% so với năm 2020 (165.398.109m³), đạt **99%** so với kế hoạch năm 2021 (176.000.000m³).
- Thất thoát nước trong năm 2021: **5%**, giảm 0,33% so với năm 2020 (5,33%) và giảm 0,33% so với kế hoạch năm 2021 (5,33%).
- Điện năng tiêu thụ bình quân cho 1 m³ nước sản xuất là: 0,30 Kw/m³.
- Đầu nổi khách hàng cấp nước trong năm 2021: **23.598** khách hàng, cụ thể tại phụ lục đính kèm.
- Trong năm 2021, do tập trung phát triển công tác dịch vụ khách hàng nên tổng giá trị đầu tư công trình ống trực, ống phân phối bằng nguồn vốn đầu tư phát triển của công ty tăng khoảng 40% so với bình quân các năm trước, tổng đầu tư khoảng **128** tỷ đồng, các công trình tập trung chủ yếu ở các chi nhánh cấp nước như: Thủ Dầu Một Khu Liên Hợp, Dĩ An, Bàu Bàng, Chơn Thành, Thuận An, ... Điển hình như: Tuyến ống cấp nước

D400mm đường Cao Bá Quát - KCN Becamex, Tuyến ống cấp nước D160mm bên trái đường ĐT 741 xã phước Hòa huyện Phú Giáo, D160mm bên trái đường ĐT 741 đoạn từ UBND phường Phú Hòa...

- Số m đường ống cấp nước thi công, thực hiện trong năm 2021 tăng thêm **446.251** m. Cụ thể như sau:

S T T	Tên chi nhánh	Cộng	Số đường ống thi công thực hiện trong năm 2021(m)				Ghi chú
			Ống cấp 1: ≥ D600	Ống cấp 2: D300 → < D600	Ống cấp 3: D110→ < D300	Ống phân phối, trực: < D110	
1	CNCN Khu Liên Hợp	109.037		24	54.035	54.978	
2	CNCN Dĩ An	35.624		160	22.316	13.148	
3	CNCN Thủ Dầu Một	88.314			27.990	60.324	
4	CNCN Tân Uyên	64.180	6.430	4.560	27.482	25.708	
5	CNCN Thuận An	16.755			8.250	8.505	
6	CNCN Bàu Bàng	67.653	17.170	426	36.720	13.337	
7	CNCN Chơn Thành	59.124	4.272	7.837	30.227	16.788	
8	CNCN Dầu Tiếng	5.564		4.402	1.162		
Tổng cộng		446.251	27.872	17.409	208.182	192.788	

2.2. CÔNG TÁC VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

* Thu gom, vận chuyển và xử lý rác:

- Doanh thu đạt: **835** tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch được giao năm 2021(810 tỷ đồng), tăng 13% so với năm 2020 (736 tỷ đồng).
- Khối lượng rác tiếp nhận trong năm 2021 là **885.249,7** tấn và nước rỉ rác 6.166,5 tấn, trung bình tiếp nhận và xử lý khoảng: **2.425 tấn/ngày** và nước rỉ rác 16,9 tấn/ngày. Phân loại chất thải chiếm tỷ lệ như:

STT	Thành phần	Khối lượng (tấn)	Chiếm tỷ lệ (%)
1	Rác thải sinh hoạt	776.158,5	87,68
2	Chất thải công nghiệp không nguy hại	65.755,7	7,43
3	Bùn thải nguy hại	16.031,3	1,81
4	Chất thải lỏng nguy hại	5.044,2	0,57
5	Chất thải rắn nguy hại	10.556,7	1,19
6	Chất thải y tế nguy hại	11.703,4	1,32
Tổng cộng		885.249,7	100

- Tổng số khách hàng của chi nhánh xử lý chất thải đến nay là: **2.541** khách hàng. Trong đó trong năm 2021 giảm 103 khách hàng (đến 31/12/2020 là 2.644 khách hàng) trong đó phần lớn do các doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động do ảnh hưởng covid.

2.3. CÔNG TÁC THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

- Doanh thu năm 2021 của lĩnh vực xử lý nước thải: **74** tỷ đồng, đạt 48 % kế hoạch được giao 2021 (153 tỷ đồng). Tuy nhiên do trong kỳ chưa lên doanh thu khoảng 40,6 tỷ đồng. Như vậy, tổng giá trị sản phẩm, dịch vụ thực hiện trong kỳ đạt khoảng 115 tỷ đồng, đạt 75% kế hoạch được giao (153 tỷ đồng), giảm 12% so với năm 2020 (130 tỷ đồng).
- Đến nay, tổng lượng nước thải được thu gom, xử lý tại các chi nhánh: 16.227.531 m³ với chất lượng nước thải sau xử lý ổn định, đạt loại A, QCVN 14:2008/BTNMT. Tổng số lượng hộ đầu nối nước thải đến nay đạt 20.766 hộ. Chi tiết tại phụ lục đính kèm.

*** Bảng tổng hợp tình hình hoạt động của các Chi nhánh xử lý nước thải trong kỳ**

S T T	Chi nhánh xử lý nước thải	Công suất thiết kế (m ³ /ng đêm)	Lượng nước xử lý năm 2021 (m ³)	Lượng xử lý Bình quân (m ³ /ngày đêm)	Lượng theo kế hoạch 2021 (m ³ /ngày đêm)	So với Kế hoạch 2021 (%)	Số lượng đầu nối (khách hàng)		Ghi chú Ngày bắt đầu vận hành
							Tăng trong kỳ	Lũy kế	
1	Thủ Đầu Một	17.650	5.504.763	15.082	16.100	94	513	8.212	31/05/2013
2	Thuận An	17.000	4.490.824	12.304	15.000	82	594	6.294	21/04/2017
3	Dĩ An	20.000	4.070.733	11.153	12.000	93	1.115	4.462	30/11/2018
4	Tân Uyên	15.000	2.161.211	5.921	5.500	108	605	1.798	01/04/2019
	Tổng cộng	69.650	16.227.531	44.459	48.600	91	2.867	20.766	

2.4 XÂY DỰNG CƠ BẢN:

Trong năm năm 2021 hầu hết tập trung vào đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước (các tuyến ống chuyển tải và phân phối) để phát huy hiệu quả của các công trình, nhà máy cấp nước đã hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2020 như: NMN Tân Hiệp, NMN Uyên Hưng, NMN Nam Tân Uyên, NMN Chơn Thành và các công trình tăng công suất xử lý tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương, ...

Tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản giải ngân trong năm 2021 đạt **724** tỷ đồng, một số công trình điển hình như: đầu tư tuyến ống chuyển tải cấp nước nhà máy nước Nam Tân Uyên và nhà máy nước Uyên Hưng, Tuyến ống cấp nước D1600, D1500, D1200, D1000 từ nhà máy nước Khu Liên Hợp đến Mỹ Phước... (chi tiết tại phụ lục đính kèm)

Hiện Công ty đang triển khai đầu tư thi công xây dựng Hệ thống cấp nước trong khu công nghiệp, đô thị và Dịch vụ Becamex – VSIP Bình Định tại xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

2.5 CÔNG TÁC NHÂN SỰ - QUẢN TRỊ

Đến nay, Công ty có tổng số CBCNV là 1.061 người giảm 46 người so với năm 2020 (1.107 người) chủ yếu do điều chuyển nhân sự từ chi nhánh xây lắp cơ điện sang công ty Xây lắp điện BIWASE (là công ty con của BIWASE chiếm 60% vốn điều lệ). Cụ thể như sau:

STT	ĐƠN VỊ	ĐẾN 31/12/2020	+/- TRONG KỲ	ĐẾN 31/12/2021	GHI CHÚ
1	CNCN Dĩ An	125	-2	123	
2	CNCN Khu Liên Hợp	101	-7	94	
3	CNCN Thủ Dầu Một	59	-5	54	
4	CNCN Thuận An	38	0	38	
5	CNCN Tân Uyên	60	-1	59	
6	CNCN Chơn Thành	25	3	28	
7	CNCN Bàu Bàng	21	0	21	
8	CNCN Dầu Tiếng	8	-1	7	
9	CNCN Phước Vĩnh	6	0	6	
10	CN Dịch Vụ Đô Thị	33	4	37	
11	CN Xử Lý Chất Thải	343	-2	341	
12	CN NT Thủ Dầu Một	57	2	59	
13	CN NT Thuận An	40	-2	38	
14	CN NT Dĩ An	23	-1	22	
15	CN NT Tân Uyên	20	1	21	
16	CN Tư Vấn CTN	14	0	14	
17	CN XL Cơ Điện	25	-23	2	Chuyển → BIWELCO
18	CNCN Con Voi	09	-1	8	
19	Ban Điều Hành	05	0	5	
20	Phòng nhân Sự - Quản Trị	40	-7	33	
21	Phòng Tài Chính Kế Toán	21	0	21	
22	Phòng Kế Hoạch Vật Tư	11	-1	10	
23	Phòng CTT và DVKH	11	0	11	
24	BQLDA	1	-1	0	
25	Trung tâm QLCL Nước	9	-1	8	
26	TT Đào Tạo NNL	2	-1	1	
Tổng cộng		1.107	-46	1.061	

- Như vậy, đến nay công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:

+ **18 Chi nhánh** trực thuộc gồm:

- ♦ 9 Chi nhánh Cấp nước: Dĩ An, Thủ Dầu Một, Khu Liên Hợp, Tân Uyên, Thuận An, Bàu Bàng, Dầu Tiếng, Phước Vĩnh, Chơn Thành – Tỉnh Bình Phước
- ♦ 1 Chi nhánh Xử lý chất thải.
- ♦ 4 Chi nhánh xử lý nước thải: Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An, Tân Uyên;
- ♦ 1 Chi nhánh tư vấn Cấp thoát nước.
- ♦ 1 Chi nhánh dịch vụ đô thị.

- ♦ 1 Chi nhánh Xây lắp Công nghệ Cơ Điện BIWASE.
- ♦ 1 Chi nhánh thương mại Con voi.
- + **4 phòng** nghiệp vụ: Nhân sự quản trị, Tài chính kế toán, Kế hoạch - Vật tư, Chống Thất Thoát.
- + **2 Trung tâm**: Dạy nghề và nâng cao nguồn nhân lực BIWASE và trung tâm quản lý chất lượng nước.

5. CÔNG TÁC NGHIỆP VỤ & QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

- **Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2021**: Trong năm 2021 (ngày 24/5/2021) Công ty đã thực hiện hoàn chỉnh phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2021 của Công ty BIWASE (ESOP) (báo cáo kết quả phát hành số 2284/UBCK - QLCB của Ủy Ban chứng khoán NN) với tổng số cổ phần phát hành thêm 5.420.000 cổ phần BWE và tổng số tiền thu được từ đợt phát hành: 86,72 tỷ đồng (để bù đắp vốn lưu động của BWE theo như nghị quyết) nâng tổng số chứng khoán đăng ký hiện tại của BWE đạt 192.920.000 cổ phiếu (Giấy chứng nhận số 104/2017/GCNCP-CSD-2 ngày 25/6/2021 của TTLKCKVN - CNHCM) với tổng vốn điều lệ công ty BIWASE hiện là 1.929,2 tỷ đồng. Trong đó tỷ lệ vốn nhà nước tại BIWASE trước phát hành ESOP: 20% và hiện tại còn 19,44% vốn điều lệ cũng như đã hoàn tất cấp sổ chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông BIWASE của chương trình ESOP (87 người).
- **Chung tay vì cộng đồng phòng chống dịch Covid**: thời gian qua BIWASE cũng đã thực hiện nhiều hoạt động trong và ngoài tỉnh với tổng giá trị trên **33 tỷ đồng**, gồm:
 - + Tặng 500 triệu đồng cho quỹ vacxin phòng chống dịch trung ương và UBMTTQ VN tỉnh Bình Dương.
 - + Tặng 150.000 bộ test nhanh cho Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid 19 tỉnh Bình Dương, tổng trị giá 11,25 tỷ đồng.
 - + Tặng 2 xe cứu thương chuyên dụng cho huyện Vĩnh Cửu và huyện Trảng Bòm (tỉnh Đồng Nai), tổng trị giá 2,5 tỷ đồng.
 - + Tặng 30.000 bộ kim tiêm cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Dương, trị giá 30 triệu đồng.
 - + Hỗ trợ cho UBND tỉnh Bình Phước (1tỷ đồng), tỉnh Bến Tre (1tỷ đồng).
 - + Ngoài ra còn ủng hộ nước đóng chai Biwase, nước sạch cho các chốt kiểm soát, khu cách ly của tỉnh... (1,2 tỷ đồng) và Miễn giảm giá nước cho các đối tượng khách hàng sử dụng nước trong tháng 8,9/2021 khoảng (16 tỷ đồng)
- **Tình hình hoạt động của các công ty con**:
 - + **Công ty cổ phần Xây Lắp - Điện BIWASE (BIWELCO)**: với vốn điều lệ 100 tỷ đồng, BIWASE sở hữu 60% vốn điều lệ: Doanh thu đạt được năm 2021 khoảng 308 tỷ đồng, đạt 103 % doanh thu kế hoạch được giao (300 tỷ đồng), Lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 28,7 tỷ đồng, tỷ lệ chia cổ tức: 12%/năm. Mặc dù tác động của dịch Covid, tuy nhiên BIWELCO cũng đã nỗ lực hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu được giao, các công trình thực hiện điển hình trong năm 2021 như:
 - Điện năng lượng mặt trời được triển khai và tận dụng không gian trống tại khuôn viên các NMN thuộc quản lý của doanh nghiệp với công suất 5,2MWp (kế hoạch giao 9 MWp) và mục tiêu đạt 35 MWp đến năm 2025.

- Nhiệt điện được lắp đặt tại nhà máy rác của doanh nghiệp, Nhiệt điện sử dụng hơi nóng của các nhà máy rác tỏa ra trong quá trình xử lý các rác thải rắn, đang hoàn thiện quy trình, trước mắt hoàn thành 5MW và kế hoạch 10 MW sau năm 2022.

+ **Công ty Cp tái chế vật liệu xanh (3R):** với vốn điều lệ 16,67 tỷ đồng, BIWASE sở hữu: 98,8%. Do ảnh hưởng chung bởi tình hình dịch bệnh Covid, sản phẩm gạch sản xuất không tiêu thụ được và không bù được chi phí sản xuất. Do vậy, để giảm thiểu thiệt hại có thể, vào tháng 9/2021, ban điều hành công ty 3R quyết định tạm ngưng hoạt động trong vòng 6 tháng do hoạt động không hiệu quả trong thời gian Covid.

- **Công tác quản trị doanh nghiệp:** đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ lãnh đạo am hiểu thêm phương pháp quản trị doanh nghiệp theo xu hướng của các nước phát triển, đáp ứng tốt nhu cầu đối với công ty niêm yết và là công ty đại chúng có quy mô lớn. Nguồn nhân lực BIWASE ngày càng ổn định vững vàng, thực hiện công việc ngày càng chuyên nghiệp và hiệu quả.

PHẦN II

NHẬN XÉT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

Do các sản phẩm của công ty chủ yếu là các sản phẩm, dịch vụ công ích nên kết quả thực hiện các lĩnh vực hoạt động chuyên ngành mang tính đặc thù, thì ngoài nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính thì quan trọng hơn là những hiệu quả về mặt môi trường, hạ tầng đô thị góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và tạo động lực phát triển cho tỉnh Bình Dương.

• **Cấp nước:**

- Trong kỳ, đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng, triển khai thi công tuyến ống cấp nước đến các vùng nông thôn, vùng ven các thị trấn để người dân được hưởng lợi ích từ nguồn nước sạch của công ty và đáp ứng tiêu chí về tỷ lệ cấp nước sạch của đô thị mới cũng như để phát huy hiệu quả việc khai thác nước của các công trình nhà máy cấp nước của BIWASE đã được đầu tư mở rộng trong thời gian qua.
- Giá nước sạch được điều chỉnh phù hợp, kịp thời (bắt đầu từ kỳ hóa đơn tháng 1/2021).
- Về chống thất thoát kết quả khá phần khởi đạt 5% (giảm 0,33% so với kế hoạch 2021(5,33%)) và cần được duy trì ở mức thất thoát thấp và đầu tư thêm nhiều thiết bị có giá trị nhằm ổn định áp lực trong mạng lưới, phát hiện xử lý một số lỗi bất hợp lý trên mạng.
- Hỗ trợ khách hàng sử dụng nước sinh hoạt cũng như Hành chánh sự nghiệp, tại các khu cách ly, các khu phong tỏa, công ty thực hiện miễn giảm giá nước trong tháng 8,9/2021.
- Ngoài ra, do ảnh hưởng dịch covid cũng như sự ngưng trệ của một số hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương, trong đó BIWASE vào những tháng do tác động của giãn cách xã hội (tháng 7→9/2021) kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng bị ảnh hưởng sụt giảm, tuy nhiên với nỗ lực của chính quyền địa phương, ban điều hành và tập thể BWE trong công tác phòng chống dịch cũng như tăng cường các hoạt động và kết quả cũng đã được hồi phục và tăng trưởng trở lại ngay sau hết thời gian cách.*(Chi tiết tại phụ lục kết quả hoạt động theo từng tháng đính kèm).*

• **Rác thải:**

- Công tác cung cấp nước sạch và thu gom, xử lý rác thải ngày càng mở rộng phạm vi dịch vụ, lượng rác sinh hoạt thu gom và xử lý ngày càng tăng cao, công nghệ được sử dụng tiên tiến và xử lý triệt để, tối đa tận dụng những nguồn lực, tài nguyên hiện có để tạo ra những sản phẩm có ích cho xã hội.

- Công trình Rác Tân Long: tiến độ thực hiện đền bù giải chưa đạt như mong đợi.
- Trong năm 2021 thì hầu hết rơi vào khoản thời gian bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh covid 19 trên toàn Thế giới và Việt Nam, trong đó nguồn nguyên liệu bị đứt đoạn, các thị trường xuất khẩu cũng dừng nhập hàng do thực hiện cách ly và đóng cửa tại các quốc gia, vùng lãnh thổ gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh của khu vực doanh nghiệp trên thế giới nói chung và các doanh nghiệp Việt Nam nói riêng. Tại Việt Nam đỉnh điểm dịch vào tháng 6 với chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 về thực hiện giãn cách toàn xã hội trong đó tỉnh Bình Dương áp dụng nhiều ngày. Trong khi đó, công ty phải hoạt động liên tục để đảm bảo cung cấp các dịch vụ đầy đủ và liên tục và thậm chí cần phải làm tốt hơn như tăng cường công tác quét dọn đường phố, khử trùng nơi sản xuất, nơi làm việc và nơi công cộng để đảm bảo vệ sinh môi trường trong cộng đồng đặc biệt những nơi dành cho việc cách ly do nghi ngờ nhiễm bệnh trên địa bàn tỉnh Bình Dương ...

- **Nước thải:**

- Các hệ thống thu gom, xử lý nước thải mới được đưa vào hoạt động nên trong năm lượng nước thải thu gom đạt khá và có nhiều tiềm năng tăng trưởng khách hàng đầu nổi trong những năm tới.

- **Lĩnh vực khác:**

Đáp ứng nhu cầu thuận lợi khi sử dụng nước đóng chai tại các khu cách ly, các khu phong tỏa trong thời gian phòng chống dịch bệnh, công suất nhà máy sản xuất nước đóng chai đã phải chạy hết công suất và nhân viên luôn được tăng cường, làm việc liên tục mới có thể đáp ứng đủ và kết quả doanh thu tăng trưởng tốt.

- **Đầu tư:**

- Đầu tư tài chính: trong năm 2021, công ty mở rộng đầu tư tại công ty cổ phần cấp nước Gia Tân – thuộc tỉnh Đồng Nai, đây được đánh giá là thị trường có nhiều tiềm năng cấp nước.
- Liên quan đến đầu tư tài chính tại một số doanh nghiệp ngoài ngành, cụ thể tại các công ty 3/2, Thành Lễ cũng có dấu hiệu khởi sắc, giá trị trường của các cổ phiếu này trong thời gian qua tăng trưởng tốt, tuy nhiên vẫn còn một số việc chưa như ý như cổ tức vẫn còn thấp...
- Công trình xây dựng khu nhà ở xã hội 12 tầng (216 căn hộ với khả năng tiếp nhận khoảng 667 người) Quy mô dự án thuộc công trình xây dựng cấp I gồm: 1 hầm, 1 trệt và 11 tầng lầu với tổng diện tích khu đất 4.613,6 m² với giá trị thực hiện lũy kế là 184,47 tỷ đồng, hiện đang trong quá trình giải ngân vốn vay và thu hồi vốn đầu tư từ khách hàng, tuy nhiên chưa được đầy đủ.
- Việc chuẩn bị hồ sơ pháp lý cho dự án Xa lộ Nước Long Thành tại tỉnh Đồng Nai cũng đang được công ty BWE gấp rút triển khai và có nhiều chuyển biến tốt.

- **Về chăm lo đời sống người lao động:**

- Ban điều hành công ty luôn tạo điều kiện đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho các CBCNV, từ đó đời sống người lao động ngày càng được nâng cao và an tâm công tác. Mức tăng thu nhập trung bình năm đạt 5%. Ngoài ra, công ty cũng rất chú trọng đến việc đời sống tinh thần cho CBCNV thông qua việc tổ chức các giải phong trào thi đua thể dục thể thao tại đơn vị.

PHẦN III

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Vượt lên mọi khó khăn, tự cải tiến chính bản thân, từng người lãnh đạo, người quản lý, người công nhân luôn phấn đấu tăng năng suất lao động năm sau cao hơn năm trước, ngày càng làm hài lòng khách hàng nhiều hơn. Từ đó, một số chỉ tiêu kế hoạch công ty đặt ra, cụ thể như sau:

3.1 Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2022:

- Tổng Doanh thu: tăng trưởng $\geq 10\%$ so với thực hiện năm 2021 (Khoảng 3.850 tỷ đồng - gồm doanh thu nội bộ)
- Lợi nhuận sau thuế: ≥ 750 tỷ đồng.
- Thất thoát giữ ổn định như năm 2021 (5%/năm).
- Cổ tức mong đợi: $\geq 13\%$ vốn điều lệ.
- Nước thương phẩm: $\geq 180.000.000$ m³.
- Lượng rác các loại tiếp nhận và xử lý: tốc độ tăng \geq năm 2021.
- Lượng nước thải thu gom, xử lý: tốc độ tăng \geq năm 2021.
- Khách hàng cấp nước: tăng đạt ≥ 25.000 đầu nối.
- Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các công trình đầu tư trọng điểm. Sửa chữa, tu bổ, mua sắm thiết bị để bảo đảm kế hoạch sản xuất kinh doanh.

3.2 Một số giải pháp thực hiện

- Về cơ bản nếu tình hình dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát, tình hình kinh tế tại Bình Dương sẽ hồi phục tốt và có khả năng phát triển nhanh vào năm 2022 thông qua việc thu hút vốn đầu tư của các dự án với quy mô lớn tại Bình Dương như hợp tác phát triển thành phố mới Bình Dương giữa Becamex IDC với Capitaland(Singapore) với giá trị đầu tư khoảng 1,12 tỷ \$Singapore, đầu tư hơn 1 tỷ USD vào khu đất rộng 44 ha tại tỉnh Bình Dương của Tập đoàn LEGO,... Qua đó sẽ tạo ra cơ hội cho BIWASE trong việc phát triển dịch vụ của mình. Đề xuất một số giải pháp như sau:

3.2.1. Lĩnh vực cấp nước:

- Đầu tư mạng lưới ống phân phối, phát triển công tác đầu nối khách hàng nhằm cung cấp nước sạch cho người tiêu dùng, sản xuất ngày càng nhiều hơn và để phát huy tối đa công suất của các công trình đã được hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2020 như NMN Tân Hiệp, Dĩ An, Uyên Hưng, Nam Tân Uyên và NMN Chơn Thành.
- Giá nước sạch được điều chỉnh phù hợp, kịp thời (bắt đầu từ kỳ hóa đơn tháng 1/2022).
- Công ty tiếp tục tập trung đầu tư mở rộng phạm vi cấp nước ở những khu vực có tiềm năng như TX Tân Uyên, huyện Bắc Tân Uyên, huyện Bàu Bàng, huyện Hớn Quản, Chơn thành – tỉnh Bình Phước.
- Tiếp tục tổ chức, quản lý thực hiện các dự án và thu xếp nguồn vốn phù hợp, kịp thời phục vụ công tác đầu tư các công trình cấp nước.
- Ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cải thiện điều kiện lao động, giám sát thoát nước. Ứng dụng công tác tin học để nâng cao hiệu quả quản lý, dịch vụ khách hàng.

- Tiếp tục và đẩy nhanh triển khai chương trình thu tiền nước qua hệ thống thu hộ, nhờ thu.

3.2.2. Lĩnh vực xử lý chất thải:

- Tăng cường thu gom và xử lý hết lượng rác tiếp nhận ngày càng tăng cao của nhà máy xử lý chất thải cũng như phát huy hết công suất dây chuyền xử lý rác thành phân hữu cơ, công suất 840 tấn/ngày và lò đốt rác, công suất 200tấn/ngày đã đưa vào vận hành sử dụng.
- Hoàn thiện hồ sơ liên quan đến các khu đất phục vụ Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tân Long.
- Phát triển, mở rộng việc kinh doanh và tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị đối với các sản phẩm gạch con voi, phân bón con voi và nước đóng chai.
- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiên cứu, hoàn chỉnh các công nghệ xử lý rác, tăng cường công tác bán và chuyển giao thiết bị xử lý rác.

3.2.3. Lĩnh vực thu gom, xử lý nước thải:

- Tiếp tục hoàn thiện và trình duyệt phương án đơn giá dịch vụ thoát nước thải sinh hoạt để có thể áp dụng đơn giá mới.
- Tăng cường công tác đấu nối khách hàng và hoàn thiện cơ chế thu gom nước thải đối với khách hàng công nghiệp.

3.2.4. Nhiệm vụ khác:

- Tăng cường công tác thu hồi vốn đầu tư của công ty đã đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội 12 tầng – An Phú.
- Tiếp tục nâng cao nhận thức người lao động, nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ, cải tiến trong công tác điều hành, quản lý vận hành hiệu quả, tiết kiệm chi phí. Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kiện toàn bộ máy quản lý, tăng năng suất và hiệu quả lao động.
- Nghiên cứu mở rộng thị trường kinh doanh với tầm nhìn dài hạn, trong đó nỗ lực tập trung mở rộng phạm vi đầu tư trong ngành cấp nước.
- Triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trạng thái bình thường mới. Luôn sẵn sàng ở tư thế chủ động, không chủ quan, không lơ là, để đảm bảo an toàn sức khoẻ và tính mạng cho người lao động; đồng thời tiếp tục thúc đẩy thực hiện các công việc, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh,... trong năm 2022 để hoàn thành kế hoạch, nghị quyết đã đề ra tại đại hội cổ đông năm 2022.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và Phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2022 kính trình Đại Hội đồng cổ đông Công ty xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu



Trần Chiên Công

PHỤ LỤC

* Đầu nổi khách hàng cấp nước thay đổi trong năm 2021: **23.598** khách hàng và lũy kế đến ngày 31/12/2021: **326.659** khách hàng.

S T T	CHI NHÁNH CẤP NƯỚC	KHÁCH HÀNG +/- TRONG KỲ					KHÁCH HÀNG LŨY KẾ ĐẾN 31/12/2021				
		Kinh doanh , dịch vụ	HCSN	Sản xuất	Dân dụng	CỘNG	Kinh doanh, dịch vụ	HCSN	Sản xuất	Dân dụng	CỘNG
1	THỦ DẦU MỘT	12	25	7	5.243	5.287	716	440	261	68.573	69.990
2	DĨ AN	62	108	22	5.510	5.702	873	499	1.326	114.688	117.386
3	KHU LIÊN HỢP	-5	33	-301	5.632	5.359	124	214	3.568	51.985	55.891
4	TÂN UYÊN	0	15	143	1.698	1.856	46	142	955	12.843	13.986
5	DẦU TIẾNG	1	0	0	144	145	38	61	4	4.962	5.065
6	PHƯỚC VĨNH	0	-8	0	193	185	18	77	3	3.486	3.584
7	BÀU BÀNG	8	2	466	1.370	1.846	8	51	3.609	7.043	10.711
8	XNCN THUẬN AN	37	18	11	1.881	1.947	658	212	389	42.031	43.290
9	CN CHƠN THÀNH	6	11	41	1.213	1.271	41	55	240	6.420	6.756
	CỘNG	121	204	389	22.884	<u>23.598</u>	2.522	1.751	10.355	312.031	<u>326.659</u>

* Tổng số km đường ống cấp nước hiện do công ty quản lý, sử dụng đến 31/12/2021: **5.329,471**

STT	Tên nhà máy	Số đường ống quản lý, khai thác (m)
1	CNCN Khu Liên Hợp	1.099.673
2	CNCN Dĩ An	1.257.670
3	CNCN Thị xã TDM	1.709.360
4	CNCN Tân Uyên	337.771
5	CNCN Thuận An	212.086
6	CNCN Phước Vĩnh	59.705
7	CNCN Dầu Tiếng	67.339
8	CNCN Bàu Bàng	235.142
9	CN Cấp nước Chơn Thành	350.725
	Tổng cộng	5.329.471

*** Bảng chi tiết sản lượng nước tiêu thụ và sản xuất năm 2021**

S T T	CHI NHÁNH Cấp nước	NƯỚC Tiêu thụ (m ³)	NƯỚC Nguồn (m ³)	Trong đó		Nước nguồn mua thêm
				Tự sản xuất (m ³)	Mua nội bộ (m ³)	
1	Thủ Dầu Một	15.745.280	17.560.764	7.247.815	10.312.949	Khu liên hợp, Dĩ An, Thuận An
2	Dĩ An	58.164.651	88.936.445	88.936.445		
3	Khu Liên Hợp	50.971.406	55.306.224	55.294.230	11.994	Bàu bàng
4	Tân Uyên	11.073.448	11.436.006	11.436.006		
5	Dầu Tiếng	916.678	948.485	948.485		
6	Phước Vĩnh	650.818	680.970	680.970		
7	Bàu Bàng	11.958.738	11.144.403	11.140.300	4.103	Chơn Thành
8	Thuận An	14.883.351	22.022.035	0	22.022.035	Dĩ an
9	Chơn Thành	9.727.554	10.073.785	10.073.785		
Tổng cộng		174.091.924	218.109.117	185.758.036	32.351.081	

* Tổng số km đường ống thoát nước hiện có tại các chi nhánh nước thải: 1.067,6 Km

ĐVT: Km

STT	Chi nhánh nước thải	Tuyến ống cấp 1 (D400mm- 1.200mm)	Tuyến ống cấp 2 (D200mm- 350mm)	Tuyến ống cấp 3 (D110mm- 160mm)	Ống áp lực	Tổng cộng
1	Thủ Dầu Một	25	81	264	11	381
2	Thuận An	16,4	52,9	220,7		290
3	Tân Uyên	22,3	11,9	81,3	2,5	118
4	Dĩ An	21,7	33,7	216	7,2	278,6
Tổng cộng		85,4	179,5	782	20,7	1.067,6

* **Thống kê một số chỉ tiêu chính trong năm 2021** theo từng tháng theo tình hình diễn biến dịch bệnh Covid 19: tháng 7→9: giãn cách xã hội, kiểm soát được dịch bệnh, ngưng giãn cách từ tháng 10/2021.

Tháng	Thực hiện năm 2021 theo các lĩnh vực hoạt động chính					Ghi chú
	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận ST (Tỷ đồng)	Sản lượng nước sạch tiêu thụ (m ³)	Sản lượng rác thải xử lý (tấn)	Sản lượng nước thải (m ³)	
1	272	61	13.622.284	73.810	1.244.798	
2	219	61	12.979.427	63.897	1.109.019	
3	258	61	13.620.733	78.426	1.362.289	
4	294	68	15.726.930	78.302	1.262.906	
5	289	47	14.908.655	83.089	1.430.644	
6	334	42	15.518.879	76.277	1.338.366	
7	293	67	14.987.459	65.607	1.410.382	
8	222	21	13.724.892	58.799	1.382.001	
9	280	65	13.484.509	67.133	1.374.979	
10	232	61	14.702.477	78.512	1.395.129	
11	320	64	14.825.352	81.450	1.455.306	
12	557	119	15.990.327	79.943	1.461.712	
CỘNG	3.570	737	174.091924	885.250	16.227.531	

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT (ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)

Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

I. BÀN CÁN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	31/12/2021	01/01/2021
		VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.611.401.041.577	2.458.334.515.052
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	432.257.571.520	681.918.901.089
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	595.500.000.000	336.600.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	911.490.016.962	746.571.261.355
140	IV. Hàng tồn kho	642.164.577.258	612.933.578.444
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	29.988.875.837	80.310.774.164
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	6.265.812.877.147	5.716.439.827.678
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	964.646.977.479	978.343.027.648
220	II. Tài sản cố định	3.159.180.944.287	2.628.623.497.424
221	1. Tài sản cố định hữu hình	3.053.287.140.733	2.545.835.076.551
227	2. Tài sản cố định vô hình	105.893.803.554	82.788.420.873
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	1.136.838.706.584	1.360.487.644.459
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.136.838.706.584	1.360.487.644.459
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	948.232.952.991	687.878.356.412
260	VI. Tài sản dài hạn khác	56.913.295.806	61.107.301.735
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	8.877.213.918.724	8.174.774.342.730
300	C. NỢ PHẢI TRẢ	5.086.968.477.630	4.871.051.507.003
310	I. Nợ ngắn hạn	1.953.180.574.563	2.024.025.402.601
330	II. Nợ dài hạn	3.133.787.903.067	2.847.026.104.402
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	3.790.245.441.094	3.303.722.835.727
410	I. Vốn chủ sở hữu	3.790.245.441.094	3.303.722.835.727
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	1.929.200.000.000	1.875.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	621.342.364.000	588.942.364.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển	624.539.141.623	440.156.919.891
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	517.346.731.440	301.806.347.805
422	4. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	97.817.204.031	97.817.204.031
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	8.877.213.918.724	8.174.774.342.730

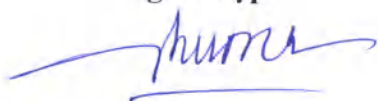
II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2020	Tỷ lệ tăng
		VND	VND	%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.210.838.112.452	3.074.307.661.230	4,44%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	16.418.769.256	-	
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.194.419.343.196	3.074.307.661.230	3,91%
11	Giá vốn hàng bán	1.887.720.133.130	1.833.534.323.095	2,96%
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.306.699.210.066	1.240.773.338.135	5,31%
21	Doanh thu hoạt động tài chính	109.920.540.497	43.059.072.303	155,28%
22	Chi phí tài chính	96.817.254.736	219.823.969.807	-55,96%
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	154.652.953.218	155.320.853.693	-0,43%
25	Chi phí bán hàng	324.572.149.157	354.965.459.263	-8,56%
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	138.856.504.775	127.328.171.646	9,05%
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	856.373.841.895	581.714.809.722	47,22%
31	Thu nhập khác	43.680.486.236	38.515.182.095	13,41%
32	Chi phí khác	62.859.521.175	32.830.305.032	91,47%
40	Lợi nhuận khác	(19.179.034.939)	5.684.877.063	-437,37%
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	837.194.806.956	587.399.686.785	42,53%
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	100.406.932.028	60.593.338.980	65,71%
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	736.787.874.928	526.806.347.805	39,86%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Tỷ lệ tăng
Tổng tài sản	8.877.213.918.724	8.174.774.342.730	8,59%
Tài sản ngắn hạn	2.611.401.041.577	2.458.334.515.052	6,23%
Nợ phải trả	5.086.968.477.630	4.871.051.507.003	4,43%
Nợ ngắn hạn	1.953.180.574.563	2.024.025.402.601	-3,50%
Hàng tồn kho	642.164.577.258	612.933.578.444	4,77%
Vốn chủ sở hữu	3.790.245.441.094	3.303.722.835.727	14,73%
Doanh thu thuần	3.194.419.343.196	3.074.307.661.230	3,91%
Giá vốn	1.887.720.133.130	1.833.534.323.095	2,96%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	856.373.841.895	581.714.809.722	47,22%
Lợi nhuận khác	(19.179.034.939)	5.684.877.063	-437,37%
Lợi nhuận trước thuế	837.194.806.956	587.399.686.785	42,53%
Lợi nhuận sau thuế	736.787.874.928	526.806.347.805	39,86%
1. Chỉ số khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,337	1,215	
2. Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,573	0,596	
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	1,342	1,474	
3. Chỉ số về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	3,008	3,389	
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,360	0,376	
4. Chỉ tiêu khả năng sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	23,06%	17,14%	
- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	19,44%	15,95%	
- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn góp chủ sở hữu	38,19%	28,10%	
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	8,30%	6,44%	
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	26,81%	18,92%	

Người lập



Nguyễn Thị Mộng Thương

Kế toán trưởng



Trần Tấn Đức

Bình Dương, ngày 7 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc



Trần Chiến Công

Thủ Dầu Một, ngày 07 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Căn cứ báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2021.

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2021. Nay Ban Kiểm soát thống nhất báo cáo trình đại hội như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1.1 Công tác kiểm tra tình hình hoạt động trong kỳ:

Ban kiểm soát được đại hội đồng cổ đông bầu cử, hiện tại gồm 3 thành viên:

1. Bà Dương Anh Thư – Trưởng ban.
2. Ông Nguyễn Đức Bảo – Thành viên
3. Bà Nguyễn Kim Liên – Thành viên. (tạm ngưng công tác từ tháng 11/2021 vì lý do cá nhân).

Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ chính như sau:

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện theo Điều lệ hoạt động của Công ty, các quy chế hoạt động của doanh nghiệp, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT công ty ban hành.

- Kiểm tra công tác pháp lý doanh nghiệp: ngoài việc cập nhật điều chỉnh điều lệ hoạt động của doanh nghiệp, quy chế quản trị, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế ban kiểm soát,... cho phù hợp với quy định mới. Ngoài ra, ban kiểm soát cũng thực hiện soạn thảo, hoàn thiện và ban hành các văn bản như: quy chế Quản lý rủi ro, Quy chế tổ chức và hoạt động pháp chế của doanh nghiệp, Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử văn hóa doanh nghiệp, Quy chế kiểm toán nội bộ để phục vụ tốt hơn công tác quản trị doanh nghiệp BWE.

- Kiểm tra, kiểm soát các hồ sơ pháp lý giúp HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các chi nhánh thực hiện hiệu quả công việc và đúng quy định cũng như nỗ lực thực hiện đạt được các chỉ tiêu được giao năm 2021.

- Kiểm tra tính pháp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác tổ chức kế toán, Kiểm tra các số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh, các báo cáo tài chính quý, 1/2 và năm 2021 của Công ty để đảm bảo sự phù hợp trong công tác kế toán, quản trị tài chính của doanh nghiệp.

- Theo dõi việc tổng hợp, cân đối nguồn vốn đầu tư trung, dài hạn của BIWASE để ban điều hành thuận tiện trong chỉ đạo, thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo

chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) 2021 tăng thêm 5.420.000 cổ phần, vốn điều lệ hiện tại của doanh nghiệp đạt 1.929,2 tỷ đồng.

- Thực hiện tổ chức các buổi gặp gỡ giữa doanh nghiệp và các nhà đầu tư, các cổ đông trong năm cũng như giải đáp ý kiến của các cổ đông, các nhà đầu tư quan tâm đến BIWASE.

- Tham gia công tác quản lý rủi ro về hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, chính sách và tài chính công ty để có thể cảnh báo rủi ro giúp Ban điều hành hoạt động hiệu quả cao hơn.

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định phù hợp với yêu cầu đối với công ty đại chúng với quy mô lớn.

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT và các công việc khác.

1.2 Công tác Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tiến hành 7 cuộc họp có công bố thông tin, với nội dung họp bàn và ra các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, các nội dung chủ yếu họp bàn về quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, đề xuất, xác định mức cổ tức và tổ chức chi trả cổ tức năm 2021 và quyết định một số vấn đề kinh doanh, giao dịch cần có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị theo quy định với một số nội dung điển hình như sau:

TT	Số và ký hiệu	Ngày ký	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	20/NQ-HĐQT	24/03/2021	V/v thông qua phương án, quy chế phát hành cổ phiếu và danh sách CBCNV được mua chi tiết theo chương trình ESOP 2021	100%
2	25/NQ-HĐQT	16/04/2021	V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán trên BCTC năm 2021 – Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương	100%
3	27/NQ-HĐQT	25/05/2021	V/v tổng kết Vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP 2021 và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo số vốn điều lệ mới	100%
4	28/BB-HĐQT	30/06/2021	V/v thống nhất chủ trương gia tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần của Biwase tại Cty CP Cấp nước Gia Tân	100%
5	32/BB-HĐQT	26/08/2021	Thống nhất chủ trương thực hiện ký Hợp đồng giao dịch với Công ty CP Xây lắp – Điện Biwase	100%
6	38/BB-HĐQT	26/10/2021	Thống nhất chủ trương thực hiện ký Hợp đồng giao dịch với Công ty CP Xây lắp – Điện Biwase	100%
7	41/NQ-HĐQT	30/11/2021	V/v thông qua tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt; Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022	100%

1.3 Kế hoạch, định hướng công tác BKS năm 2022.

- Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Tiếp tục cập nhật và hoàn thiện các quy định, cơ sở pháp lý của doanh nghiệp cho phù hợp quy định của luật doanh nghiệp, luật chứng khoán...

- Phối hợp kiểm toán nội bộ, thực hiện kiểm tra, kiểm soát công tác sử dụng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, vật tư sử dụng, công tác quản lý, sử dụng tiền mặt, tài sản tại các chi nhánh được hiệu quả, đúng mục đích. Thực hiện công tác kiểm toán năng lượng, công tác quản lý các khoản nợ phải thu, phải trả và các hoạt động khác của Công ty.

- Kiểm tra, kiểm soát trình tự, pháp lý và hiệu quả thực hiện công tác đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất, kinh doanh của công ty trên địa bàn tỉnh Bình Dương cũng như ra ngoài tỉnh..

- Giám sát, thực hiện công tác pháp lý của doanh nghiệp công bố thông tin phù hợp với hình thức của công ty đại chúng quy mô lớn.

- Giám sát HĐQT, Ban điều hành thực hiện công tác quản trị công ty cũng như hỗ trợ các chi nhánh thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

1.4 Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác ... sẽ được căn đối từ trong các chỉ tiêu được trích theo quy định và nghị quyết đại hội.

Số cuộc họp của BKS trong năm 2021: 4 cuộc với nội dung chủ yếu về họp bàn triển khai và phân công công việc cho các thành viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

2.1 Công tác quản trị của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động của HĐQT. Tất cả các phiên họp được tiến hành đúng quy định của Điều lệ Công ty. Nội dung họp và nghị quyết tại các phiên họp đều là những vấn đề thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT.

Giữa các phiên họp định kỳ của Hội đồng quản trị, khi cần giải quyết các vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị tổ chức họp bổ sung và công bố thông tin cho Ban Kiểm soát.

2.2 Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ kịp thời, hợp lý và hiệu quả trong Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

Với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự đoàn kết trong tập thể Ban Tổng Giám đốc và chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn trong suốt thời gian bị ảnh hưởng đại dịch COVID để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của HĐQT.

2.3 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc điều hành và Cổ đông.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát tham dự, đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý điều hành Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, cung cấp đầy đủ kịp thời cho Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành.

Các ý kiến của các cổ đông, các nhà đầu tư khi có yêu cầu đều được ban điều hành, ban kiểm soát giải đáp đầy đủ, kịp thời và thỏa đáng.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

3.1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính.

Tại thời điểm kiểm soát, BCTC năm 2021 của Công ty đã được Đơn vị kiểm toán độc lập hoàn chỉnh gồm: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo các khoản phải nộp nhà nước và thuyết minh BCTC năm 2021.

Căn cứ báo cáo tài chính và các báo cáo liên quan, sau khi rà soát, Ban Kiểm soát nhận thấy:

+ Các chứng từ kế toán được lưu giữ đầy đủ, gọn gàng, đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát. Các biểu mẫu báo cáo rõ ràng, đúng quy định.

+ Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành và chuẩn mực kế toán Việt Nam.

+ Các số liệu báo cáo tài chính năm 2021 phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021.

- Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

3.2. Nhận xét kết quả báo cáo tài chính năm 2021.

3.2.1. Các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

* Bảng tổng hợp khối lượng nước tiêu thụ năm 2021 theo mục đích sử dụng

Stt	Mục đích sử dụng	Sản lượng tiêu thụ				So sánh cùng kỳ	
		NĂM 2021 (m ³)	Chiếm tỷ lệ (%)	NĂM 2020 (m ³)	Chiếm tỷ lệ (%)	+/- (m ³)	%
1	Sinh hoạt	77.822.600	45%	73.667.954	44%	4.154.646	5,64%
2	Sản xuất	91.161.832	52%	87.138.084	53%	4.023.748	4,6%
3	Khác (KD,HCSN,...)	5.107.492	3%	4.592.071	3%	515.421	11,2%
Tổng cộng		174.091.924	100%	165.398.109	100%	8.693.815	5,26%

* Trong đó doanh thu – chi phí – lợi nhuận thực hiện năm 2021 chi tiết tại các lĩnh vực hoạt động chính của công ty, cụ thể như sau:

S T T	LĨNH VỰC	DOANH THU (Tỷ đồng)						CHI PHÍ (Tỷ đồng)				LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (Tỷ đồng)			
		Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	% So với TH 2020	% So với KH 2021	Chiếm Tỷ lệ (%)	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	% So với 2020	Chiếm Tỷ lệ (%)	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	%So với TH 2020	Chiếm Tỷ lệ (%)
1	Cấp nước	2.074	1.898	2,114	109	98	58	1.474	1.379	107	54	600	476	126	72
2	Rác thải	835	736	810	113	103	23	773	598	129	28	62	68	91	7
3	Nước Thải	74	130	153	57	48	2	77	114	68	3	-3	13	-23	0
4	Khác	587	570	483	103	122	16	409	477	86	15	178	30	593	21
		3.570	3.334	3.560	107	100	100	2.733	2.568	106	100	837	587	143	100

Nhận xét:

Kết quả tổng doanh thu bao gồm doanh thu nội bộ thực hiện năm 2021 đạt **3.570** tỷ đồng và tổng lãi gộp **837** tỷ đồng, trong đó lĩnh vực cấp nước chiếm đa số với doanh thu chiếm 58%, lãi gộp chiếm 72% và tỷ lệ lãi gộp/doanh thu đạt 29% tổng doanh thu, kể đến là lĩnh vực Xử lý chất thải chiếm 23% doanh thu và hoạt động khác 16% tổng doanh thu. Nguyên nhân lĩnh vực cấp nước hoạt động có hiệu quả cao vì là lĩnh vực hoạt động chính của BIWASE, công ty chủ trọng đầu tư mở rộng nâng công suất cấp nước kịp thời, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước và giảm tỷ lệ thất thoát nước đến mức tối đa có thể với tỷ lệ thất thoát nước đạt 2021.

3.2.2 Tình hình đầu tư tài chính của BIWASE tính đến 31/12/2021.

Tình hình tạm ứng chi trả cổ tức cổ phiếu BWE của năm 2021 bằng tiền mặt sẽ được thực hiện trong tháng 4/2022 theo danh sách cổ đông chốt quyền ngày 4/1/2022 với mức cổ tức chi trả đạt **12%** vốn điều lệ hiện tại là 1.929,2 tỷ đồng, tương đương 231,504 tỷ đồng (**1.200đồng/cp**).

Tình hình đầu tư tài chính của BIWASE tính đến 31/12/2021.

STT	Nội dung	Giá trị đầu tư tài chính (tỷ đồng)			Số cổ phần (cổ phần)	Chiếm Tỷ lệ /vốn điều lệ (%) (tỷ đồng)	Cổ tức 2021
		Số đầu kỳ (lũy kế)	Phát sinh (+/-)	Số cuối kỳ			
	Công ty con						
1	Công ty cổ phần Xây Lắp - Điện BIWASE	30	30	60	6.000.000	60% 100 tỷ đ	12%
2	Công ty Cổ phần tái chế vật liệu xanh (3R)	19,44	0	19,44	1.647.432	98,8% 16,67 tỷ đ	0%
	Công ty liên kết						
3	Công ty CP ĐT XD Chánh Phú Hòa	207,09	49,44	256,54	16.400.000	43,16% 380 tỷ đ	15%

4	Công ty Cổ phần cấp nước Gia Tân (GIWACO)	0	69,84	69,84	5.634.737	32,46% 100 tỷ đ	0%
Công ty khác							
5	Công ty CP cấp nước Đồng Nai (DNW)	273,08	53,11	326,19	21.240.000	17,7% 1.000 tỷ đ	10%
6	Tổng Công ty SX và XNK Bình Dương (PRT)	213,76	0	213,76	12.000.000	4% 3.000 tỷ đ	3%
7	Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ (TLP)	18,38	0	18,38	1.200.000	0,51% 2.366 tỷ đ	0,37%
8	Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp (SNZ)	0	4,92	4,92	141.000	0,04% 3.756 tỷ đ	10%
Tổng cộng		761,77	207,30	969,07	64.263.169		

Trong kỳ, BIWASE đầu tư gia tăng tỷ lệ sở hữu tại 2 doanh nghiệp, cụ thể như:

- Nhận chuyển nhượng 5.634.738 cổ phần tại công ty Cổ phần cấp nước Gia Tân (GIWACO) với giá trị 69,84 tỷ đồng theo phương thức giao dịch thỏa thuận. Để thuận tiện việc chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh tại công ty Cổ phần cấp nước Gia Tân - GIWACO (BWE chiếm tỷ lệ >32% vốn điều lệ), Công ty BIWASE có 2 thành viên HĐQT BWE tham gia HĐQT GIWACO (2/5), trong đó ông Nguyễn Văn Thiên là Chủ tịch HĐQT GIWACO và 1 thành viên tham gia Trưởng ban kiểm soát GIWACO (bà Nguyễn Thanh Thảo – PTKT CNCN Dĩ An). Hiện ban điều hành GIWACO đang nỗ lực triển khai đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước của Gia Tân để tăng khối lượng nước tiêu thụ, tăng cường hiệu quả hoạt động và góp phần gia tăng giá trị doanh nghiệp cho GIWACO cũng như BIWASE.

- Nhận chuyển nhượng 141.000 cổ phần tại Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp (SNZ) theo phương thức khớp lệnh trên sàn với giá trị 4,92 tỷ đồng, tỷ lệ biểu quyết của công ty tại Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp (SNZ): 0,04%.

Ngoài ra, các khoản đầu tư trong năm 2021 của BWE tại Công ty cổ phần Xây Lắp - Điện BIWASE, Công ty CP ĐT XD Chánh Phú Hòa và Công ty CP cấp nước Đồng Nai (DNW) với tổng giá trị đầu tư 132,55 tỷ đồng để đảm bảo giữ nguyên tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp này.

3.3 Bảng tổng hợp một số chỉ số hoạt động của BIWASE năm 2021:

STT	CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	ĐVT	Thời điểm		So với năm trước
			31/12/2020	31/12/2021	
I	Chỉ số về khả năng sinh lời				
1	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu ROS	Lần	0,17	0,23	0,06
2	- Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu ROE	Lần	0,16	0,19	0,03
3	- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản ROA	Lần	0,06	0,08	0,02
II	Chỉ số về năng lực hoạt động				
10	- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	0,38	0,36	-0,02

11	- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/ cp	2.810	3.820	1.011
12	- Chỉ số P/E	Lần	12,03	11,23	-0,8
13	- Lợi nhuận biên từ hoạt động kinh doanh	Lần	0,17	0,22	0,05

Nhận xét:

+ **Tỷ suất lợi sau thuế trên doanh thu (ROS)** năm 2021 đạt **23%**. Tăng 6% so với năm 2019 (17%) và Tỷ lệ này rất cao so với tỷ suất lợi nhuận nhà nước quy định khi xây dựng phương án giá nước là 5%.

+ **Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)** năm 2021: **19%**, Tăng 3% so với năm 2020 (16%) và **Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)** năm 2021: **8%**, tăng 2% so với năm 2020 (6%) do tăng trưởng mạnh của Lợi nhuận sau thuế năm 2021.

Như vậy, các chỉ số ROS, ROE, ROA đạt được năm 2020 cho thấy hiệu quả hoạt động công ty theo đánh giá đạt khá cao so với các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành.

3.4 Các chỉ số tài chính BIWASE năm 2021

Bảng tổng hợp một số chỉ số tài chính của BIWASE năm 2021: ĐVT Lần

STT	CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	Thời điểm		So với Năm trước
		31/12/2020	31/12/2021	
I	Chỉ số khả năng thanh toán			
1	- Hệ số thanh toán hiện hành	1,21	1,34	0,12
2	- Hệ số thanh toán nhanh	0,87	0,99	0,12
3	- Hệ số thanh toán tiền mặt	0,34	0,22	-0,12
II	Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
4	- Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,60	0,57	-0,02
5	- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	1,47	1,34	-0,13
6	- Hệ số Vốn CSH / Tổng tài sản	0,40	0,43	0,02
7	- Hệ số nợ phải trả / EBIIDA	4,04	3,44	-0,60

Nhận xét:

+ Nhìn chung, các chỉ số về khả năng thanh toán nợ của BIWASE năm 2021 khá cao và tăng tốt hơn so với năm 2020 cho thấy việc đảm bảo đủ khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp.

+ Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn: của công ty năm 2021 cũng đạt tốt hơn, giảm hơn so với năm 2020 và nằm trong giới hạn cho phép chung cũng như đáp ứng tốt các cam kết tại các thỏa thuận vay vốn.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ.

4.1. Nhận xét, đánh giá

- Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra và hoàn thành đạt mức các chỉ tiêu kế hoạch chính của năm 2021 chủ yếu như: Tổng doanh thu thực hiện năm 2021: 3.570 tỷ đồng (bao gồm doanh thu nội bộ) đạt 100% nghị quyết đại hội, lợi nhuận trước thuế 837 tỷ đồng, đạt 152% kế hoạch, khối lượng nước sạch tiêu thụ đạt 105% so với năm 2020, chỉ tiêu thất thoát nước đạt 5%, giảm 0,33%, Tuy nhiên chỉ số P/E đạt 11 lần, đạt 93% so với năm 2020, chỉ tiêu phát triển đầu nổi khách hàng sử dụng nước chỉ đạt 84% kế hoạch.

- Để phát huy hiệu quả đầu tư của các công trình đã đầu tư cũng như đáp ứng theo nhu cầu sử dụng nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn ngày càng tăng cao, trong năm 2021 ban điều hành đã tập trung chỉ đạo đầu tư vào các công trình mở rộng mạng lưới cấp nước... và tham gia đấu thầu thu gom, xử lý chất thải tại các thành phố, huyện thị trong tỉnh.

- Ngoài ra, công ty đã thực hiện chấp hành tốt việc công bố thông tin phù hợp quy định của công ty đại chúng có quy mô lớn cũng như thực hiện các chế độ, chính sách pháp luật theo quy định tại các lĩnh vực về thuế, thu nộp ngân sách, tín dụng, bảo hiểm, bảo vệ môi trường, lao động, tiền lương, chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, chế độ báo cáo tài chính và báo cáo khác.

4.2. Kiến nghị:

+ Tăng cường lực lượng và chuyên môn hóa công tác thông tin truyền thông để không chỉ dừng lại ở mức độ tuân thủ mà cần đáp ứng tốt hơn nhu cầu cần tìm hiểu thông tin của các cổ đông, các nhà đầu tư ... góp phần tạo dựng hình ảnh, phát triển thương hiệu và làm gia tăng giá trị BIWASE.

+ Cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện thanh toán tiền nước qua ngân hàng và các dịch vụ thu hộ khác để tạo thuận lợi nhất cho khách hàng.

+ Cần tiếp tục đẩy nhanh công tác phát triển khách hàng đầu nổi cấp nước để phát huy hết công suất khai thác từ các nhà máy cấp nước mới.

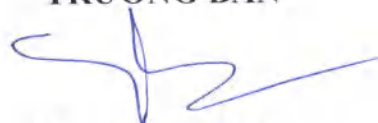
+ Tiếp tục tăng cường việc thu hồi vốn đã đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội và công viên cây xanh 12 tầng tại phường An Phú - Thuận An - Bình Dương.

+ Bổ sung và tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực bộ máy quản lý, điều hành doanh nghiệp để đáp ứng tốt nhu cầu mở rộng và phát triển quy mô hoạt động của doanh nghiệp trong tương lai.

Trên đây là nội dung kết quả làm việc của Ban kiểm soát đã được các thành viên Ban Kiểm soát thông qua về công tác kiểm tra giám sát tình hình hoạt động năm 2021 của Công ty Cổ phần nước – Môi trường Bình Dương, kính trình tại Đại Hội cổ đông thường niên năm 2022.

Trân trọng kính chào!

**TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**



Dương Anh Thư

PHỤ LỤC

BẢNG KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021(tóm tắt)

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2021	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm
		(Tỷ VND)	(Tỷ VND)	(+/-)	(%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.074,31	3.210,84	136,53	4%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		16,42	16,42	
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.074,31	3.194,42	120,11	4%
11	Giá vốn hàng bán	1.833,53	1.887,72	54,19	3%
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.240,77	1.306,70	65,93	5%
21	Doanh thu hoạt động tài chính	43,059	109,92	66,86	155%
22	Chi phí tài chính	219,823	96,817	-123,01	-56%
23	<i>- Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>155,32</i>	<i>154,653</i>	<i>-0,67</i>	<i>0%</i>
25	Chi phí bán hàng	354,965	324,572	-30,39	-9%
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	127,328	138,856	11,53	9%
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	581,72	856,38	274,66	47%
31	Thu nhập khác	38,515	43,68	5,17	13%
32	Chi phí khác	32,83	62,859	30,03	91%
40	Lợi nhuận khác	5,685	-19,179	-24,86	-437%
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	587,40	837,20	249,80	43%
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	60,593	100,406	39,81	66%
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	526,81	736,79	209,98	40%

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2021 (tóm tắt)

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2021	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm
		(VND)	(VND)	(+/-)	(%)
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.458,33	2.611,40	153,07	6%
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	681,92	432,26	-249,66	-37%
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn	336,60	595,50	258,90	77%
130	Các khoản phải thu ngắn hạn	746,57	911,49	164,92	22%
140	Hàng tồn kho	612,93	642,16	29,23	5%
150	Tài sản ngắn hạn khác	80,31	29,99	-50,32	-63%
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	5.716,44	6.265,81	549,37	10%
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	978,34	964,65	-13,70	-1%
220	II. Tài sản cố định	2.628,62	3.159,18	530,56	20%
221	Tài sản cố định hữu hình	2.545,84	3.053,29	507,45	20%
227	Tài sản cố định vô hình	82,79	105,89	23,11	28%
240	III. Tài sản dở dang dài hạn	1.360,49	1.136,84	-223,65	-16%
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.360,49	1.136,84	-223,65	-16%
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	687,88	948,23	260,35	38%
260	V. Tài sản dài hạn khác	61,11	56,91	-4,19	-7%
270	<u>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</u>	<u>8.174,77</u>	<u>8.877,21</u>	702,44	9%
300	C. NỢ PHẢI TRẢ	4.871,05	5.086,97	215,92	4%
310	Nợ ngắn hạn	2.024,03	1.953,18	-70,85	-4%
330	Nợ dài hạn	2.847,03	3.133,79	286,76	10%
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	3.303,72	3.790,24	486,52	15%
410	I. Vốn chủ sở hữu	3.303,72	3.790,24	486,52	15%
411	Vốn góp của chủ sở hữu	1.875,00	1.929,20	54,20	3%
412	Thặng dư vốn cổ phần	588,94	621,34	32,40	6%
418	Quỹ đầu tư phát triển	440,16	624,54	184,38	42%
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	301,81	517,35	215,54	71%
422	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	97,82	97,82	0,00	0%
430	II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác				
440	<u>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</u>	<u>8.174,77</u>	<u>8.877,21</u>	702,44	9%

TỜ TRÌNH
Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và các quỹ năm 2021.

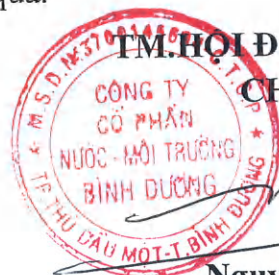
Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 12/03/2020 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua.
- Căn cứ BCTC năm 2021 của Công ty CP Nước – Môi trường Bình Dương đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Nước – Môi Trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 như sau:

1./ Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021 (LNST)	: 736.787.874.928 đ
2./ Chia cổ tức năm 2021 (12% trên vốn điều lệ đã góp)	: 231.504.000.000 đ
3./ Trích các quỹ năm 2021	: 383.129.694.963 đ
- Quỹ Đầu tư phát triển (35% LNST)	: 257.875.756.225 đ
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (14% LNST)	: 103.150.302.490 đ
- Quỹ thưởng của người quản lý (3%LNST)	: 22.103.636.248 đ
4./ Lợi nhuận sau thuế TNDN 2021 chưa phân phối	: 122.154.179.965 đ
5./ Lợi nhuận sau thuế 2020 còn lại chưa phân phối	: 12.062.856.512 đ
6./ Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau	: 134.217.036.477 đ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



Nguyễn Văn Thiên

Số: 06 /TTr.HĐQT

Thủ Dầu Một, ngày 11 tháng 08 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ I(2016-2021) &
Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ II(2022-2027)

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.
- Căn cứ nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/3/2021 về việc gia hạn thời gian hoạt động HĐQT và BKS nhiệm kỳ I (2016-2021) đến kỳ đại hội cổ đông thường niên năm 2022.
- Căn cứ nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/3/2021 về việc gia hạn thời gian hoạt động HĐQT và BKS nhiệm kỳ I (2016-2021) đến kỳ đại hội cổ đông thường niên năm 2022.
- Căn cứ Công văn số 148/2022/CV/IDC-QLCTCP ngày 8/3/2022 của Tổng công ty Đầu tư và phát triển Công Nghiệp CTCP về ý kiến của Tổng Công ty tại Đại hội thường niên năm 2022 và đề cử thành viên tham gia HĐQT và BKS nhiệm kỳ II (2022-2027).
- Căn cứ Công văn số 31/CPNTDM-HĐQT ngày 14/3/2022 của Công ty Cổ phần Nước – Thủ Dầu Một về đề cử thành viên tham gia HĐQT và BKS nhiệm kỳ II năm (2022-2027).

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét, thông qua việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ I (2016-2021) do hết nhiệm kỳ để bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới - nhiệm kỳ II (2022-2027), cụ thể như sau:

1. Chấp thuận việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ I (2016-2021) do hết nhiệm kỳ gồm:

• Hội đồng quản trị:

- 1/ Ông: Nguyễn Văn Thiên – Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 2/ Ông: Trần Chiến Công – Thành viên Hội đồng quản trị.
- 3/ Ông: Dương Hoàng Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị.
- 4/ Ông: Nguyễn Thanh Phong – Thành viên Hội đồng quản trị.
- 5/ Ông: Nguyễn Văn Trí – Thành viên Hội đồng quản trị.
- 6/ Ông: Tạ Trọng Hiệp – Thành viên Hội đồng quản trị.

7/ Ông: Phạm Thanh Vũ – Thành viên Hội đồng quản trị.

• **Ban kiểm soát:**

1/ Bà: Dương Anh Thư – Trưởng Ban kiểm soát.

2/ Ông: Nguyễn Đức Bảo – Thành viên Ban kiểm soát.

3/ Bà: Nguyễn Kim Liên – Thành viên Ban kiểm soát

(xin và được thôi việc từ tháng 11/2021 vì lý do cá nhân).

2. **Chấp thuận số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương nhiệm kỳ II (2022-2027) là 07 người và Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2022-2027) là 03 người.**

3. **Chấp thuận đơn ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ II(2022-2027) của các cổ đông để Đại hội cổ đông bầu cử theo quy định gồm:**

• **Hội đồng quản trị:**

1/ Ông: Nguyễn Văn Thiên – Tổng công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp CTCP đề cử.

2/ Ông: Trần Chiến Công – Tổng công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp CTCP đề cử.

3/ Ông: Dương Hoàng Sơn – Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một đề cử.

4/ Ông: Nguyễn Thanh Phong – Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một đề cử.

5/ Ông: Nguyễn Văn Trí – Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một đề cử.

6/ Ông: Tạ Trọng Hiệp – Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một đề cử.

7/ Ông: Phạm Thanh Vũ – Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một đề cử.

• **Ban kiểm soát:**

1/ Bà: Dương Anh Thư – Tổng công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp CTCP đề cử -

2/ Ông: Nguyễn Đức Bảo – Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một đề cử.

3/ Bà: Tăng Tố Vân – Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một đề cử.

Để đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều 154 Điều lệ Công ty và luật doanh nghiệp năm 2020, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua việc bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2022-2027) như trên.

Kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Cty;
- Ban TGD Cty;
- Thành viên BKS Cty;
- Lưu: VT – HĐQT.



Nguyễn Văn Thiên

Bình Dương, ngày 7 tháng 3 năm 2022

QUY CHẾ
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước – Môi trường Bình Dương.

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần nước – môi trường Bình Dương được tiến hành theo những qui định sau đây:

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, BKS Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022, đảm bảo việc thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
2. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và bầu thành Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bao gồm:
 - a) Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
 - b) Quy định về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
3. Đối tượng áp dụng: Đại biểu bao gồm Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (*sau đây viết tắt là đại diện cổ đông*) (theo danh sách cổ đông Công ty chốt đến ngày 04/01/2022),

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông

1. **Quyền của các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông**

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi đến tham dự phiên họp ĐHĐCĐ đều được nhận một Phiếu bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ và số phiếu bầu tương ứng được sử dụng để bầu cử.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông

- a) Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này;
- b) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban tổ chức Đại hội;
- c) Cổ đông, đại diện cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban tổ chức tại thời điểm nhận phiếu;
- d) Nghiêm túc chấp hành Quy chế bầu cử tại phiên họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BKS

Điều 3. Đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

3.1 Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật này và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật này thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

3.2. Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

d) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3.3. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 4. Quy định về đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị, BKS

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty] có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, BKS

1. Đơn đề cử, ứng cử vào các chức danh (01 bản gốc) theo mẫu;
2. Sơ yếu lý lịch của ứng viên (01 bản gốc) theo mẫu;
3. Các văn bản chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy chế, quy định của pháp luật (01 bản gốc hoặc bản sao hợp lệ).

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị, BKS của Công ty, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên tham gia bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, BKS và thông qua danh sách tại Đại hội.

Điều 7. Hồ sơ tham gia đề cử ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, BKS

- Đơn đề cử, ứng cử tham gia HĐQT, BKS sơ yếu lý lịch theo mẫu trên Website www.biwase.com.vn
- Bản sao các giấy tờ: CMND, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.
- Hồ sơ đề cử, ứng cử gửi về Công ty trước 9h ngày **14/03/2022** (tính theo dấu bưu điện, quá thời hạn trên hồ sơ không có giá trị) theo địa chỉ sau:

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯƠNG NIÊN 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: 11 Ngô Văn Trị, P. Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương

Điện thoại: (0274) 3824245

Fax: (0274) 3897722

Liên hệ: Bà Dương Anh Thư

Điện thoại: 0919365689

CHƯƠNG III

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BKS

Điều 8. Phiếu bầu cử và cách ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu

- a) Phiếu bầu được in thống nhất do Ban tổ chức phát hành;
- b) Trên phiếu bầu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, số phiếu bầu, có đóng dấu treo Công ty;
- c) Mỗi đại biểu sẽ được phát một (02) phiếu bầu: **Phiếu bầu** Hội đồng quản trị và BKS
- d) Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi phiếu bầu

- a) Mỗi đại biểu được phát một (01) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
 - Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;
 - Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng, số phiếu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn;
 - Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

- Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng vào ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu tại ô “Số phiếu bầu”.
 - Khi đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” số phiếu bầu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn, lúc này số phiếu mỗi ứng viên được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ (là phần thập phân nhỏ hơn 1) nếu có phát sinh sẽ tự động xóa bỏ.
- b) Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác;
 - c) Ký xác nhận việc thực hiện bầu.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- a) Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- b) Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
 - Gạch tên các ứng cử viên;
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu của đại biểu;
 - Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
 - Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

Điều 9. Phương thức bầu cử

- Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông, đại diện cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện) nhân với số lượng Thành viên số lượng Hội đồng quản trị, BKS được bầu. Cổ đông, đại diện cổ đông có quyền sử dụng hoặc không sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên.
 - Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị được bầu là bảy (07) thành viên. Số lượng Thành viên BKS được bầu là ba (03) thành viên.

Điều 10. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu

- Ban Bầu cử và Kiểm phiếu gồm 05 người do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, BKS;
- Ban Bầu cử và Kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị, BKS, bao gồm: Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, BKS, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- a) Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;



BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 148/2022/CV/IDC-QLCTCP

Bình Dương, ngày 8 tháng 3 năm 2022

*V/v ý kiến của Tổng Công ty
Becamex IDC về các nội dung tại
Đại hội cổ đông thường niên năm 2022
của Công ty Biwase.*

**Kính gửi: Ông Trần Chiến Công – Người đại diện phần vốn của
Tổng Công ty Becamex IDC tại Công ty Cổ phần Nước- Môi trường Bình Dương.**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 06/2021/QĐ-HĐQT ngày 27/05/2021 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện vốn Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp-CTCP (Becamex IDC) tại các doanh nghiệp;

Căn cứ Công văn số 499/CPN.MT-KH ngày 23/02/2022 của Ông Trần Chiến Công – Người đại diện vốn của Tổng Công ty Becamex IDC tại Công ty CP Nước- Môi trường Bình Dương về việc báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Nước- Môi trường Bình Dương (Biwase).

Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp- CTCP (Becamex IDC) có ý kiến như sau:

1. Thống nhất Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 31/03/2022, các nội dung báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các Trình trình theo Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Nước- Môi trường Bình Dương (Biwase) dự thảo đính kèm.

2. Về việc phân phối lợi nhuận năm 2021, xét kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 với lợi nhuận trước thuế đạt 152% kế hoạch Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra, thống nhất tỷ lệ tạm ứng cổ tức năm 2021 là 12%/vốn điều lệ và thời gian chi trả kể từ ngày 21/04/2022.

3. Thống nhất Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 với tỷ lệ trích Quỹ đầu tư phát triển là $\geq 35\%$ lợi nhuận sau thuế, Quỹ khen thưởng phúc lợi 14% lợi nhuận sau thuế và tỷ lệ chi trả cổ tức là 13%/vốn điều lệ.

4. Đối với nhiệm kỳ Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2022 – 2027), căn cứ vào tỷ lệ nắm giữ của Tổng Công ty Becamex IDC tại Công ty Biwase, Tổng Công ty Becamex IDC thống nhất đề cử Ông/Bà có tên sau tham gia ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Biwase nhiệm kỳ 2022-2027:

* **Hội đồng quản trị:** gồm 02 người

- Ông Nguyễn Văn Thiên Chức vụ: Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ I (2016-2021)

- Ông Trần Chiến Công Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc nhiệm kỳ I (2016-2021)

* **Ban kiểm soát:** gồm 01 người

- Bà Dương Anh Thư Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ I (2016-2021)



5. Giao Người đại diện vốn của Tổng Công ty Becamex IDC – Ông Trần Chiến Công tham gia biểu quyết các vấn đề nêu trên theo Quy chế hoạt động Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP tại các doanh nghiệp và các quy định hiện hành và báo cáo kết quả về Tổng Công ty Becamex IDC theo quy định.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

Số 11B Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
ĐT:0274 3842255-3842277 Fax:0274 3841838 Email:contact@tdmwater.vn-Website: tdmwater.vn

Số: 31/CPNTDM-HĐQT

Thủ Dầu Một, ngày 14 tháng 3 năm 2022

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ II (2022-2027)

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG (BIWASE)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một.

Chúng tôi, Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một là cổ đông của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương đang sở hữu 72.187.500 cổ phần, chiếm 37,41% trên Tổng số cổ phần của Biwase.

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương, chúng tôi đồng ý đề cử các ông/bà có tên sau đây tham gia ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ II (2022-2027) như sau:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Địa chỉ thường trú	CMND/ CCCD	Ngày cấp	Trình độ chuyên môn
I ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
1	Ông. DƯƠNG HOÀNG SƠN	15/01/1965	Bình Dương	62 khu 8, tổ 107, đường Hoàng Hoa Thám, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	074065000 240	08/02/2021	Kỹ sư cơ khí
2	Ông. NGUYỄN THANH PHONG	16/03/1972	An Giang	463/14G, CMT8, phường 13, quận 10, Tp.HCM	024302473	24/12/2010	Kỹ sư Công nghệ chế biến Thủy sản
3	Ông. NGUYỄN VĂN TRÍ	10/10/1973	Quảng Nam	Định Hòa, Tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	280961641	09/09/2019	Quản lý




4	Ông. TẠ TRỌNG HIỆP	09/10/1982	Hà Nội	25 đường 30/4, phường 6, Tp Vũng Tàu	001082037 067	11/03/2021	Cử nhân kinh tế
5	Ông. PHẠM THANH VŨ	25/02/1983	Lâm Đồng	25/18 Hùng Vương, phường 10, Đà Lạt, Lâm Đồng	250518951	27/01/2016	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
II ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT							
1	Ông. NGUYỄN ĐỨC BẢO	21/01/1978	Quảng Ngãi	Số 4 đường số 10, P.Hiệp Bình Chánh, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	271295544	23/10/2008	Thạc Sỹ Kế toán
2	Bà. TĂNG TỔ VÂN	18/08/1972	Bình Dương	22D2, đường số 3, KDC Hiệp Thành 1, Hiệp Thành, Thủ Dầu Một, Bình Dương	074172000 548	13/4/2021	Cử nhân kinh tế

Chúng tôi xin cam đoan ứng viên đề cử nêu trên có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ và Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương, hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành./.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu: VT. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trí



CỘNG HOÀ X HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN THIÊN** Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 31/12/1957 Nơi sinh: Bình Dương
- Quốc tịch: Việt nam
- Số CMND số: 280687466 cấp ngày 19/12/2019 tại C.A tỉnh Bình Dương
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 72/3 khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương .
- Chỗ ở hiện tại: 72/3 khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương .
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật Môi trường
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn, chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
1989	Đại học Thủy lợi	Kỹ sư thủy lợi		
1995	Đại học Bách khoa TP HCM	Kỹ sư xây dựng		
1995	Đại học Bách khoa TP HCM	Thạc sỹ Kỹ thuật Môi trường		
2002	Học viện hành chính quốc gia	Cử nhân hành chính		

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
Từ tháng 03/1990 đến tháng 05/1996	Xí nghiệp Điện Nước Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Sông Bé	Phó Giám đốc	Nhiều bằng khen của UBND tỉnh Sông Bé và các Sở, ngành có liên quan	Không
Từ tháng 05/1996 đến tháng 12/2005	Công ty Cấp Thoát Nước Bình Dương	Giám đốc	Bằng khen của Bộ Xây dựng (1989, 1999); Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (year 2003); Bằng khen của	Không

			UBND tỉnh Bình Dương (2003, 2004, 2005); Huân chương LĐ hạng II do Chủ tịch nước ký tặng năm 2005	
Từ tháng 01/2006 đến tháng 09/2016	Công ty TNHH 1 Thành viên Cấp Thoát Nước Môi trường Bình Dương (BIWASE)	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc	Huân chương lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước ký tặng năm 2011 Chiến sĩ thi đua toàn quốc do Chủ tịch nước ký tặng năm 2014	Không
Từ tháng 10/2016 đến nay	Công ty CP Nước-Môi trường Bình Dương (BIWASE)	Chủ tịch HĐQT	Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu toàn quốc và cúp Thánh Gióng do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tặng năm 2018. Huân chương lao động hạng Nhất do Chủ tịch nước ký tặng năm 2018	

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công ty CP Nước-Môi trường Bình Dương	Chủ tịch HĐQT	Từ tháng 10/2016 đến nay
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa	Chủ tịch HĐQT	Từ tháng 03/2006 đến nay
Công ty CP Cấp Nước Đồng Nai	P.Chủ tịch HĐQT	Từ tháng 01/2015 đến nay
Tổng công ty SX-XNK Bình Dương-CTCP	Thành viên HĐQT	Từ tháng 10/2018 đến nay
Công ty Cp Cấp Nước Gia Tân	Chủ tịch HĐQT	Từ tháng 04/202 đến nay

12. Quan hệ thân nhân:

Quan hệ	Tên tổ chức/cá nhân	Năm sinh	Địa chỉ thường trú
Bố	Nguyễn Văn Hườn	1917	(Đã mất)

Mẹ	Nguyễn Thị Ngan	1929	(Đã mất)
Anh ruột	Nguyễn Văn So	1950	(Liệt sỹ, hy sinh 1968)
Chị ruột	Chị Nguyễn Thị Sánh	1952	Phước Vĩnh, Phú Giáo, Bình Dương
Em ruột	Nguyễn Nghĩa Hiệp	1958	Phước Vĩnh, Phú Giáo, Bình Dương
Em ruột	Nguyễn Thành Ngọc	1965	Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương
Em ruột	Nguyễn Thị Ngọc Điệp	1968	Vĩnh Hòa, Phú Giáo, Bình Dương
Em ruột	Nguyễn Thị Ngọc Thu	1971	Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương
Em ruột	Nguyễn Ngọc Hồ	1974	Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương
Vợ	Đặng Thị Mười	1956	Tân Định, Bến Cát, Bình Dương
Bố vợ	Đặng Văn Bầu	1919	(Đã mất)
Mẹ vợ	Nguyễn Thị Địa	1922	(Đã mất)
Con	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	1986	72/3 KP1, Tân Định, Bến Cát, Bình Dương
Con rể	Nguyễn Thành Đông	1986	72/3 KP1, Tân Định, Bến Cát, Bình Dương

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

Bình Dương, ngày 21...tháng 03 năm 2022

Bình Dương, ngày 21...tháng 03 năm 2022

Xác nhận của chính quyền địa phương/

NGƯỜI KHAI



Phạm Thị Cẩm Tú
Phó Phòng Nhân Sự Quản Trị

Nguyễn Văn Thiên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên : TRẦN CHIẾN CÔNG - Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh : 06/12/1978 - Nơi sinh: Bình Dương
3. Quốc tịch : Việt Nam - Dân tộc: Kinh
4. Số CMND : 280687490, ngày cấp: 19/09/2019, nơi cấp: CA Bình Dương
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9, Khu phố 4, Trương Bình Hiệp, Thủ Dầu Một, Bình Dương
6. Chỗ ở hiện tại : Số 9, Khu phố 4, Trương Bình Hiệp, Thủ Dầu Một, Bình Dương
7. Trình độ văn hoá : 12/12
8. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
1999-2003	Trường Đại học Bình Dương	Kỹ sư xây dựng		Không
2009-2014	Trường Đại học Đà Lạt	Cử nhân Luật		Không
9/2013-7/2014	Học viện chính trị KV II	Cao cấp lý luận chính trị - Hành chính		Không

10. Quá trình làm việc

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua	Khen thưởng	Kỷ luật
Từ tháng 3/2004 đến tháng 6/2006	Xí nghiệp cấp nước Dĩ An	NV		
Từ tháng 6/2006 đến tháng 10/2008	Xí nghiệp cấp nước Dĩ An	Phó Giám đốc		
Từ tháng 11/2008 đến tháng 5/2015	Xí nghiệp cấp nước Dĩ An	Giám đốc	Năm 2012 được TTCP tặng bằng khen	
Từ tháng 5/2015 đến 9/2016	Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương	Phó tổng giám đốc	Năm 2015 được Chủ tịch nước tặng HCLĐ hạng Ba	

Từ tháng 9/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương	Tổng giám đốc		
----------------------------	--	---------------	--	--

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương	Tổng giám đốc –TV HĐQT	Tháng 9/2016
Công ty Cổ phần Tái chế Vật liệu Xanh (3R)	Chủ tịch HĐQT	Tháng 4/2020
Công ty Cổ phần Xây lắp – Điện Biwase	Chủ tịch HĐQT	Tháng 9/2020
Công ty CP Đầu tư – Xây dựng Chánh Phú Hòa	TV HĐQT	Tháng 3/2021
Công ty Cp Nước Gia Tân	TV HĐQT	Tháng 4/2021

12. Quan hệ nhân thân:

Stt	Họ tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Quan hệ
1	Trần Công Chiến	1953	Nông dân	CMND số 280457139 cấp ngày 09/09/2005 tại Bình Dương	An Lập – Dầu Tiếng – Bình Dương		Cha
2	Nguyễn Thị Hồng Châu	1954	Nội trợ	CMND số 280003892 cấp ngày 14/8/2007 tại Bình Dương	An Lập – Dầu Tiếng – Bình Dương		Mẹ
3	Trần Tuyết Lan	1980	Nội trợ	CMND số 280731952 cấp ngày 25/04/2011 tại Bình Dương	Hiệp Thành – TDM – Bình Dương		Vợ
4	Trần Nhất Minh	2007		Còn nhỏ sinh	Hiệp Thành		Con

				2007	- TDM - Bình Dương		
5	Trần Đình Khoa	2009		Con nhỏ, sinh năm 2009	Hiệp Thành - TDM - Bình Dương		Con
6	Trần Hoàng Hận	1981	CNVC	CMND số 280778359 cấp ngày 09/03/2013 tại Bình Dương	An Lập - Dầu Tiếng - Bình Dương		Em
7	Trần Thị Cẩm Tú	1983	CNVC	CMND số 280794235 cấp ngày 09/06/2007 tại Bình Dương	An Lập - Dầu Tiếng - Bình Dương		Em
8	Trần Thị Châu Giang	1986	Buôn bán	CMND số 280860645 cấp ngày 27/08/2009 tại Bình Dương	An Lập - Dầu Tiếng - Bình Dương		Em

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

..TDM..., ngày 21 tháng 3 năm 2022

**Xác nhận của chính quyền
địa phương/ nơi công tác**



Phạm Thị Cẩm Tú
Phó Phòng Nhân Sự Quản Trị

..TDM..., ngày 20 tháng 3 năm 2022

Người khai

Trần Chiến Công

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Thủ Dầu Một, ngày 12 tháng 3 năm 2022

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: **Dương Hoàng Sơn**, Giới tính: nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/01/1965, nơi sinh: Thủ Dầu Một – Bình Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Giấy CCCD số: 074065000240, cấp ngày 08/02/2021 tại Công an Bình Dương
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Định Hòa – Thủ Dầu Một – Bình Dương
- Chỗ ở hiện nay: Số 62, Đường Hoàng Hoa Thám, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư, chuyên ngành cơ khí
- Quá trình học tập, đào tạo:

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
ĐHBK TP HCM	Cơ khí	1985 - 1991	Chính quy	Kỹ sư
Học viện Chính trị Quốc gia TP HCM	Cao cấp lý luận chính trị	2003 -2004	Tập trung	Bằng tốt nghiệp

10. Quá trình làm việc:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
1997 - 2000	Công nhân vận hành NMN Thủ Dầu Một
2000 – 2002	Trưởng ca SX NMN Thủ Dầu Một
2002 – 2004	Quản đốc NMN Thủ Dầu Một
2004 – 2007	Giám đốc XNCN Dĩ An
2007 - 2008	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc XNCN Dĩ An
2008 – 2009	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc XNCN Mỹ Phước
2009 – 2011	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc XNCN Khu Liên Hợp
2011 – hiện nay	Phó Tổng giám đốc

11. Quan hệ thân nhân:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Nghề nghiệp Nơi công tác
Cha	Dương Văn Ân	1941	Chết năm 1966	Liệt sĩ
Mẹ	Đặng Thị Nguyệt	1942	Định hòa, TDM, BD	Bệnh và chết năm 2019
Vợ	Nguyễn Thị Diên	1965	Hiệp thành, TDM, BD	Cty CP Nước Môi trường BD
Con	Dương Nguyễn Hoàng Ngọc Châu	1999	Hiệp thành, TDM, BD	Sinh viên trường Đại học quốc tế Miền Đông

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung nêu trên.

Xác nhận của đơn vị nơi công tác



Phạm Thị Cẩm Tú
Phó Phòng Nhân Sự Quản Trị

Người khai

Dương Hoàng Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



- Họ và tên: **Nguyễn Văn Trí** Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/10/1973 Nơi Sinh: Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Giấy CMND số: 280838438 , cấp ngày: 09/09/2019 tại CA Bình Dương
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 02 đường ĐX 68, tổ 49, Khu phố 06, Phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
- Chỗ ở hiện nay: số 02 đường ĐX 68, tổ 49, Khu phố 06, Phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chứng chỉ đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
1991-1996	ĐH Bách khoa Đà Nẵng	Kỹ sư xây dựng		

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
2006 - nay	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Quỳnh Phúc	Giám đốc		
2013 - nay	Công ty Cổ phần nước Thủ Dầu Một	Thành viên Hội đồng quản trị		

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhận:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Quỳnh Phúc	Giám đốc	2006 - nay
Công ty Cổ phần nước Thủ Dầu Một	Chủ tịch hội đồng quản trị	2013 - nay

12. Quan hệ thân nhân:

Quan hệ	Họ và Tên	Năm Sinh	Địa chỉ Thường trú	Nghề nghiệp	Nơi công tác
Cha	Nguyễn Đô	1936	Quảng Nam	Mất	
Mẹ	Nguyễn thị Thơ	1940	Quảng Nam	Nghỉ hưu	
Vợ	Hoàng Thị Cúc	1979	Định Hòa, TDM, BD	P Giám đốc	Cty TNHH SX&TM Quỳnh Phúc
Con	Nguyễn Hoàng Quỳnh	1997	Định Hòa, TDM, BD	Giám Đốc	Cty CP Điện Phúc Sáng
Con	Nguyễn Hoàng Thy	2004	Định Hòa, TDM, BD	Học sinh	

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

Bình Dương, ngày .../03/2022

Xác nhận của Nơi công tác



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phan Văn Minh Hùng

Bình Dương, ngày .../03/2022

Người khai

Nguyễn Văn Trí

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



- Họ và tên: Nguyễn Thanh Phong. Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 16/03/1972. Nơi Sinh: An Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Giấy CMND số: 024302473, cấp ngày: 24/12/2010, tại CA TP. Hồ Chí Minh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 391/48 đường Sur Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.
- Chỗ ở hiện nay: 391/48 đường Sur Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.
- Trình độ văn hóa: Đại học.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ Chế biến Thủy sản (chuyên ngành: Nhiệt lạnh).
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chứng chỉ đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
Tháng 05/1993	Trung tâm đào tạo Nghiệp vụ và Kỹ thuật MTC	Khóa quản trị tiếp thị		

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
1999 - nay	Công ty TNHH Thương Mại N.T.P	Giám đốc		

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhận:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công ty TNHH Thương Mại N.T.P	Giám đốc	1999 - nay
Công ty Cổ Phần Nước Thủ Dầu Một	Thành viên HĐQT	2013 - nay
Công ty Cổ Phần Cấp Nước Trung An	Thành viên HĐQT	2017 - nay

Công ty Cổ Phần Cấp Nước Chợ Lớn	Thành viên HĐQT	2017 - nay
Công ty Cổ Phần Nước Sạch Phú An	Chủ tịch HĐQT	2018 - nay
Công ty Cổ Phần Nước Sạch Kiến An	Chủ tịch HĐQT	2020 - nay

12. Quan hệ thân nhân:

Quan hệ	Họ và Tên	Năm Sinh	Địa chỉ Thường trú	Nghề nghiệp	Nơi công tác
Cha	Nguyễn Thanh Hoàng	1946	Tỉnh An Giang	Về hưu	
Mẹ	Trương Thị Quyên	1949	Tỉnh An Giang	Về hưu	
Vợ	Nguyễn Đỗ Ngọc Bảo	1972	TP. HCM	Phó Giám đốc	Công ty TNHH TM N.T.P
Con	Nguyễn Thế Phú	2000	TP. HCM	Sinh viên	Đại học Carnegie Mellon - Mỹ
Con	Nguyễn Thế Phương	2006	TP. HCM	Học sinh	Trường Quốc Tế Canada

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15/03/2022

Xác nhận của Nơi công tác

Công ty TNHH Thương Mại N.T.P



Nguyễn Đỗ Ngọc Bảo
Phó Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15/03/2022

Người khai

Nguyễn Thanh Phong

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1. Họ và tên: TẠ TRỌNG HIỆP

Giới tính: Nam

2. Ngày tháng năm sinh: 09/10/1982

Nơi Sinh: Hà Nội

3. Quốc tịch: Việt Nam.

4. CCCD số: 001082037067 cấp ngày 11/03/2021

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 25 đường 30/4 P.Thắng Nhì, Vũng Tàu, Bà Rịa Vũng Tàu

6. Chỗ ở hiện nay: 18 đường 12 P.An Khánh Tp .Thủ Đức

7. Trình độ văn hóa: 12/12

8. Trình độ chuyên môn: cử nhân kinh tế

9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chứng chỉ đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
2005-2010	Đại học kinh tế quốc dân	Cử nhân kinh tế		
2010	PACE	Giám đốc điều hành		

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
2008-Nay	Cty CP TM XNK Hiệp Thành Phú	Tổng giám đốc		

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhận:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Cty Cổ Phần Nước Môi Trường Bình Dương	Thành viên hội đồng quản trị	Từ năm 2017- nay
Cty Cổ Phần Cấp Nước Gia Tân	Thành viên hội đồng quản trị	Từ năm 2021- nay

12. Quan hệ thân nhân:

Quan hệ	Họ và Tên	Năm Sinh	Địa chỉ Thường trú	Nghề nghiệp	Nơi công tác
Bố	Tạ Trọng Đồi	1945	A8-6/3 Chí Linh, P10, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Nghỉ hưu	

Quan hệ	Họ và Tên	Năm Sinh	Địa chỉ Thường trú	Nghề nghiệp	Nơi công tác
Chị	Tạ Thị Huyền	1971	524/12, Đường 30/4, P. Rạch Dừa, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	Buôn bán	
Chị	Tạ Thị Hương	1974	12 đường số 1 KDC Cityland P.Tân Phú Quận 7 -HCM	Buôn bán	
Anh	Tạ Trọng Huân	1978	A8-6/3 Chí Linh, P10, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Giám đốc	Cty Đại Phú Thịnh
Vợ	Phạm Thị Kiều Thanh	1981	18 đường 12 P.An Khánh Tp.Thủ Đức	Kế toán	Cảng Vụ Hàng Không Miền Nam
Con	Tạ Minh Đức	2009	18 đường 12 P.An Khánh Tp.Thủ Đức	Học sinh	
Con	Tạ Minh An	2014	18 đường 12 P.An Khánh Tp.Thủ Đức	Học sinh	
Con	Tạ Minh Anh	2015	18 đường 12 P.An Khánh Tp.Thủ Đức	Học sinh	
Con	Tạ Minh Vy	2018	18 đường 12 P.An Khánh Tp.Thủ Đức	Học sinh	

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

Bình Dương, ngày .../03/2022



Bình Dương, ngày .../03/2022

Người khai

Tạ Trọng Hiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



- Họ và tên: PHẠM THANH VŨ Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/02/1983 Nơi Sinh: Lâm Đồng
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Giấy CMND số: 250518951 cấp ngày 27/01/2016 tại CA Lâm Đồng
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 25/18 Hùng Vương, Phường 10, Đà Lạt, Lâm Đồng
- Chỗ ở hiện nay: 38/33 Trần Khắc Chân, P Tân Định, Q.1, TP.HCM
- Trình độ văn hóa:
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh Doanh
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chứng chỉ đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
2000 - 2004	Trường ĐH Kinh tế - Luật ĐHQG Tp.HCM	Kinh tế học		
2010 - 2012	Trường ĐH Công nghệ Tp.HCM	Quản trị Kinh doanh		

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
2009 – Hiện tại	Công ty CP Chứng khoán Bản Việt	Giám đốc		

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhận:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương	Thành viên HĐQT độc lập	03/2021 - nay
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Năm Bẩy Bẩy	Thành viên HĐQT độc lập	12/2021 - nay



12. Quan hệ thân nhân:

Quan hệ	Họ và Tên	Năm Sinh	Địa chỉ Thường trú	Nghề nghiệp	Nơi công tác
Vợ	Phùng Thế Ngọc	1984	38/33 Trần Khắc Chân, P Tân Định, Q.1, TP.HCM	Kinh doanh tự do	
Con	Phạm Mai Anh	2011	38/33 Trần Khắc Chân, P Tân Định, Q.1, TP.HCM	Học sinh	
Bố	Phạm Quốc Anh	1957	25/18 Hùng Vương, P.10, Đà Lạt, Lâm Đồng	Nghỉ hưu	
Mẹ	Hồ Thị Dung	1955	25/18 Hùng Vương, P.10, Đà Lạt, Lâm Đồng	Nghỉ hưu	
Em gái	Phạm An Diệp	1985	25/18 Hùng Vương, P.10, Đà Lạt, Lâm Đồng	Kinh doanh tự do	
Em rể	Nguyễn Tiến Cang	1984	25/18 Hùng Vương, P.10, Đà Lạt, Lâm Đồng	Kinh doanh tự do	
Chị gái	Phạm Quỳnh Trang	1981	5 Đường 27, Kp5, An Phú, Q.2, TP.HCM	Giáo viên	Trường ĐH Công nghệ TP.HCM
Anh rể	Ngô Cao Cường	1973	5 Đường 27, Kp5, An Phú, Q.2, TP.HCM	Giáo viên	Trường Đại học Kinh tế Tài chính Tp.HCM
Bố vợ	Phùng Tự Cường	1960	38/33 Trần Khắc Chân, P Tân Định,	Nghỉ hưu	

			Q.1, TP.HCM		
Mẹ vợ	Kiều Thị Hồng	1954	38/33 Trần Khắc Chân, P Tân Định, Q.1, TP.HCM	Nghỉ hưu	
Em vợ	Phùng Thế Bảo	1987	38/33 Trần Khắc Chân, P Tân Định, Q.1, TP.HCM	Kinh doanh tự do	

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

Tp.HCM, ngày .../03/2022

TP. HCM, ngày/03/2022

Xác nhận của Nơi công tác

Người khai



Đoàn Diệu Tú Quỳnh
Phó Giám Đốc Nhân Sự

Phạm Thanh Vũ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1. Họ và tên : Dương Anh Thư. Giới tính: Nữ
2. Ngày tháng năm sinh: 27/02/1976. Nơi Sinh: Phú Cường, TDM, Bình Dương.
3. Quốc tịch: Việt Nam.
4. CCCD số: 074176000271 cấp ngày 22/02/2021, do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 93/153 Nguyễn Thị Minh Khai, Tổ 3, khu 9, P Phú Hòa, TP TDM, Bình Dương.
6. Chỗ ở hiện nay: 93/153 Nguyễn Thị Minh Khai, Tổ 3, khu 9, P Phú Hòa, TP TDM, Bình Dương.
7. Trình độ văn hóa: 12/12.
8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chứng chỉ đào tạo	Khen thưởng	Kỹ luật
1994-1998	ĐH Kinh tế TP HCM	Cử nhân kinh tế	Loại khá	
2004-2005	ĐH Kinh tế TP HCM	Sau đại học	Loại giỏi	
1998	ĐH Kinh tế TP HCM	B Tiếng Anh thương mại		
1998	ĐH Sư phạm TP HCM	C Anh Văn		
1999	Bộ kế hoạch và đầu tư	Nghiệp vụ kế hoạch và đầu tư		
2000	Học viện quan hệ quốc tế	Nghiệp vụ đối ngoại		
2002	Học viện tài chính	Quản lý tài chính cho GD DN		
2006	ĐH Mở BC TP HCM	Thẩm định dự án đầu tư		
2007	TT đào tạo và hỗ trợ DN	Quản lý tài chính Nghiệp vụ đầu thầu		
2007	PACE	Văn hóa & văn hóa doanh nghiệp		
2009	Viện khoa học KTXD	Quản lý dự án		
2009	ĐH Bách Khoa Hà Nội	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý		
2010	ĐH Bách Khoa HRD	Kế toán và quản trị tài chính dành cho giám đốc DN		
2013	BMG Internatioal Education	Kiến thức thương mại điện tử		

2015	VWSA	Quản lý tài chính và kiểm toán doanh nghiệp		
2017	VWSA	Thị trường chứng khoán và NCNL quản trị công ty sau cổ phần hóa		
2017	VWSA	Kiểm soát viên doanh nghiệp		
2017	GIZ	Quản lý tài sản và tài chính		
2018	VWSA	Kỹ năng về quản lý chi phí, quản lý tài chính DN		
2018	VWSA	Đầu tư tài chính		
2019	Viện thành viên HĐQT Việt Nam – VIOD	Chương trình chuyên sâu về Ủy Ban Kiểm toán		
2020	Viện thành viên HĐQT Việt Nam – VIOD	Chương trình chứng nhận thành viên HĐQT (DCP5)		
2021	Cty kiểm toán và Tư vấn A&C	Kiểm toán nội bộ thực hành chuyên sâu (nền tảng và chuyên sâu)		

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
1999 -2005	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương	Nhân viên Phòng Tổ chức hành chính	UBND tỉnh khen: Đã có thành tích xuất sắc trong công tác và hoạt động SXKD năm 2000, 2001	
2005-2008	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương	Nhân viên Ban Quản lý dự án	UBND tỉnh khen: Đã có thành tích xuất sắc trong công tác và hoạt động SXKD 2008, 2012	
2008-2010	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương	Trưởng phòng Kế hoạch- Vật tư	UBND tỉnh khen: danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Tỉnh năm 2010	
2010 - 2016	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương	Kiểm soát viên	Thủ tướng chính phủ khen vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2009-2013, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc	
2016 - nay	Công ty Cổ phần nước – Môi trường Bình Dương	Trưởng ban kiểm soát		

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhận:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công ty Cổ phần nước – Môi trường Bình Dương	Trưởng ban kiểm soát	Năm 2016-2021

12. Quan hệ thân nhân:

Quan hệ	Họ và Tên	Năm Sinh	Địa chỉ Thường trú	Nghề nghiệp	Nơi công tác
Cha	Dương Quang Thảo	1948	Số 7, Nguyễn Đình Chiểu, TDM, B Dương	Nghỉ hưu	BV 512 giường
Mẹ	Liêu Súc Làn	1947	Số 7, Nguyễn Đình Chiểu, TDM, B Dương	Nghỉ hưu	Sở Y Tế
Anh	Dương Quang Toàn	1971	Số 7, Nguyễn Đình Chiểu, TDM, B Dương	Buôn bán	Tại nhà
Chị	Dương Anh Thi	1973	Hiệp Thành, TDM, Bình Dương	Công chức	Sở Giáo Dục
Em	Dương Quang Thái	1984	Số 7, Nguyễn Đình Chiểu, TDM, B Dương	Giáo viên	TPTTH Võ Minh Đức
Chồng	Phan Thành Đặng	1974	93/153 Nguyễn Thị Minh Khai, P Phú Hòa, TP TDM, Bình Dương	CNV	Công ty Anh Huy
Con	Phan Anh Huy	2002	93/153 Nguyễn Thị Minh Khai, P Phú Hòa, TP TDM, Bình Dương	Sinh viên	TĐH kiến trúc TP HCM
Con	Phan Anh Khoa	2005	93/153 Nguyễn Thị Minh Khai, P Phú Hòa, TP TDM, Bình Dương.	Học sinh	TPTTH Trịnh Hoài Đức

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

Bình Dương, ngày 21/03/2022.

Xác nhận của Nơi công tác



Phạm Thị Cẩm Tú
Phó Phòng Nhân Sự Quản Trị

Bình Dương, ngày 21/03/2022.

Người khai

Dương Anh Thư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



- Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC BẢO** Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/01/1978 Nơi Sinh: Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Giấy CMND số: 271295544 cấp ngày 23/10/2008 tại CA Đồng Nai
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4, Đường số 10, P. Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, TP.HCM
- Chỗ ở hiện nay: : Số 4, Đường số 10, P. Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ kế toán.
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chứng chỉ đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
1998-2002	Đại Học Kinh tế HCM	Cử nhận kế toán kiểm toán		
2004	Viện quản trị doanh nghiệp TP.HCM	Chứng chỉ kế toán trưởng		
2009-2011	Đại Học Kinh tế HCM	Cử nhân luật		
2010-2013	Đại Học Kinh tế HCM	Thạc sỹ kế toán		
2011	Bộ Tài chính	Chứng chỉ Kế toán viên hành nghề		
2012	Bộ Tài chính	Chứng chỉ kiểm toán viên hành nghề		

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
2001-2004	Công ty phần mềm kế toán doanh nghiệp FAST	Trưởng phòng nghiệp vụ		
2004-2010	Công ty phần mềm kế toán doanh nghiệp V6	Trưởng phòng tư vấn nghiệp vụ- Thành viên HĐQT		
2010-2012	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn DCPA	Chuyên viên Tư vấn nghiệp vụ kế toán- kiểm toán		
2010-2014	Công ty cổ phần phần mềm quản lý doanh nghiệp Nhật Nam	Tổng giám Đốc		
2015- nay	Công ty cổ phần dịch vụ kế toán	Giám Đốc		

	thuế Khoa Tuyên			
2014 – nay	Công ty cổ phần nước – môi trường Bình Dương	Nhân viên phòng kế hoạch – vật tư		

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhận:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Phòng kế hoạch Công ty cổ phần nước – môi trường Bình Dương	Nhân viên	Từ năm 2014- nay
Công ty Cổ phần phần mềm quản lý doanh nghiệp Nhật Nam	Thành viên HĐQT	Từ 2015- nay
Công ty cổ phần dịch vụ kế toán thuế Khoa Tuyên	Giám Đốc	Từ 2015- nay

12. Quan hệ thân nhân:

Quan hệ	Họ và Tên	Năm Sinh	Địa chỉ Thường trú	Nghề nghiệp	Nơi công tác
Cha	Nguyễn Đức Cầu	1948	Thừa Đức, Cẩm Mỹ, Đồng Nai	Nghỉ hưu	
Mẹ	Đỗ thị Mười	1954	Thừa Đức, Cẩm Mỹ, Đồng Nai	Nghỉ hưu	
Anh	Nguyễn Đức Đạt	1971	Thừa Đức, Cẩm Mỹ, Đồng Nai	Kinh doanh	
Chị	Nguyễn Thị Anh Thư	1974	169/99/95 Ngô Tất Tố P.22, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	Buôn Bán	
Anh	Nguyễn Đức Thiên	1977	59/35 Chu Văn An P.12, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	Giám sát công trình xây dựng	
Em	Nguyễn Thị Tường Vy	1991	120/80 Thích Quảng Đức, P.5, Q.Phú nhuận, TP.HCM	Kinh doanh	
Vợ	Nguyễn Thị Cúc	1985	Số 4, Đường số 10, P. Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, TP.HCM	Trang điểm	
Con	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	2008	Số 4, Đường số 10, P. Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, TP.HCM	Học sinh	

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

Bình Dương, ngày 21/03/2022

Xác nhận của Nơi công tác



Phạm Thị Cẩm Tú
Phó Phòng Nhân Sự Quản Trị

Bình Dương, ngày 21/03/2022

Người khai

Nguyễn Đức Bảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



- Họ và tên: **Tăng Tố Vân** Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 18/08/1972 Nơi Sinh: Bình Dương
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Giấy CCCD số: 074172000549 cấp ngày 13/04/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 22D2 đường 3 giai đoạn 2, KDC Hiệp Thành 1, phường Hiệp Thành, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
- Chỗ ở hiện nay: 149/32 đường Hồ Văn Cống, khu 4, phường Tương Bình Hiệp, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chứng chỉ đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
1994-1999	Đại học kinh tế	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính kế toán các doanh nghiệp		
2004	Đại học Mở bán công TP Hồ Chí Minh	Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng		

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
1994-1998	Ngân hàng TMCP Việt Hoa	Kế toán		
1999 -2016	Công ty Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương	Kế toán tổng hợp		
2017-Nay	Công ty CP Nước Thủ Dầu Một	Kế toán trưởng		



11. Các chức vụ hiện đang đảm nhận:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công ty CP Nước Thủ Dầu Một	Kế toán trưởng	Từ năm 2017 đến nay
Công ty CP Cấp nước Đồng Nai	Thành viên BKS	Từ năm 2015 đến nay

12. Quan hệ thân nhân:

Quan hệ	Họ và Tên	Năm Sinh	Địa chỉ Thường trú	Nghề nghiệp	Nơi công tác
Bố	Tăng Châu	1948	164 Lý Thường Kiệt, tổ 55, khu 8, phường Phú Cường, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương	Lớn tuổi, mất sức lao động	Chợ Thủ Dầu Một
Mẹ	Hồ Thị Yến Khanh	1951	Mất năm 1976		
Em gái	T8ng Tố Anh	1973	155 Lý Thường Kiệt, tổ 55, khu 8, phường Phú Cường, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương	Buôn bán	Chợ Thủ Dầu Một
Chồng	Nguyễn Minh Vũ	1970	22D2 đường 3 giai đoạn 2, KDC Hiệp Thành 1, phường Hiệp Thành, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Cán bộ công chức	Cục thuế tỉnh Bình Dương
Con	Nguyễn Vũ Vân Nghi	2001	Sinh viên		
Con	Nguyễn Vũ Hoài An	2006	Học sinh		



Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

Bình Dương, ngày 21/03/2020


Xác nhận của Nơi công tác



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Thế Hưng

Bình Dương, ngày 21/03/2022

Người khai


Trần Thế Hưng



Số: 556/TT.HĐQT

Thủ Dầu Một, ngày 09 tháng 8 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ
của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương lần thứ sáu.

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020 (gọi tắt là “Luật Doanh nghiệp 2020”)
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2020 (gọi tắt là “Luật Chứng khoán 2019”)
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương đã chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty cho phù hợp.

Nay Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét, thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp. Nội dung sửa đổi như sau:

1. Các Điều, Khoản sửa đổi:

Chi tiết các Điều khoản sửa đổi: theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

2. Các Điều, Khoản khác của Điều lệ (không nằm trong Phụ lục sửa đổi trên):

Không thay đổi (Giữ nguyên các Điều, Khoản như Điều lệ - chỉnh sửa lần thứ 5 năm 2020).

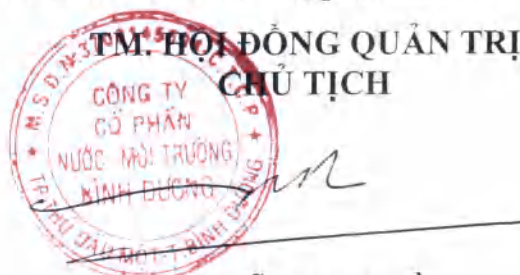
3. Hiệu lực của Điều lệ sửa đổi: Thực hiện và có hiệu lực kể từ ngày ĐHCĐ năm 2022 thông qua.

4. Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương gồm 21 Chương 59 Điều được đăng tải trên Website Công ty.

Kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Cty;
- Ban TGĐ Cty;
- Thành viên BKS Cty;
- Lưu: VT – HĐQT.



Nguyễn Văn Thiện

PHỤ LỤC BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

(Đính kèm Tờ trình số: 556/TTr-HDQT ngày 09/03/2022)

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Lý do
<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty: là khai thác, xử lý và cung cấp nước; xử lý nước thải, rác thải, và các lĩnh vực khác phù hợp với quy định pháp luật.</p>	<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty: là khai thác, xử lý và cung cấp nước; xử lý nước thải, rác thải, và các lĩnh vực khác phù hợp với quy định pháp luật.</p> <p>Mã ngành Ngành nghề kinh doanh bổ sung</p> <p>0129 Trồng cây lâu năm khác</p> <p>0131 Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp</p> <p>8110 Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp</p> <p>8121 Vệ sinh chung nhà cửa</p> <p>8129 Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác</p> <p>8130 Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với hoạt động Chi nhánh xử lý chất thải</p>
<p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.875.000.000.000 đồng (Một ngàn tám trăm bảy mươi lăm tỷ đồng)</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 187.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>	<p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.929.200.000.000 đồng (Một ngàn chín trăm hai mươi chín tỷ hai trăm triệu đồng)</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 192.920.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>	<p>Thay đổi sau khi phát hành ESOP 2021(tăng 5.420.000 cp</p>
<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng...</p>	<p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng...</p>	<p>Bổ sung chức danh phó chủ tịch HĐQT</p>

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Lý do
<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 29. Chủ tịch và phó chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch và phó chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</p>	
<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử...</p>	<p>1. Chủ tịch và phó chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử...</p>	

Số: 554/TTTr.HDQT

Thủ Dầu Một, ngày 03 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v chỉnh sửa tên tiếng anh của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020 (gọi tắt là “Luật Doanh nghiệp 2020”)
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2020 (gọi tắt là “Luật Chứng khoán 2019”)
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành cũng như thuận tiện trong các giao dịch nước ngoài, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương đã chỉnh sửa tên Tiếng Anh của Công ty (theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) cho phù hợp.

Nay Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét, thông qua chỉnh sửa tên Tiếng Anh của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp gồm:

Nội dung cũ:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH DUONG WATER
ENVIROMENT JOINT STOCK COMPANY

Chỉnh sửa thành:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH DUONG WATER
ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY

Kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Cty;
- Ban TGD Cty;
- Thành viên BKS Cty;
- Lưu: VT – HĐQT.



Nguyễn Văn Thiên

Số: 55/TTr.ĐHĐCĐ

Thủ Dầu Một, ngày 09 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế và các quỹ năm 2022.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ điều lệ của Công ty cổ phần Nước – Môi Trường Bình Dương.
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Nay Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Nước – Môi Trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN và các quỹ năm 2022 bằng với năm 2021, cụ thể như sau:

I./ Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022:

* Lợi nhuận sau thuế dự kiến của năm 2022: ≥ 750 tỷ đồng.

1. Dự kiến chia cổ tức năm 2022 : 13% trên vốn điều lệ
2. Trích các quỹ :
 - a. Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 14% LNST
 - Quỹ khen thưởng : 13% LNST
 - Quỹ phúc lợi : 1% LNST
 - b. Quỹ thưởng người quản lý : 3% LNST
 - c. Quỹ đầu tư phát triển : $\geq 35%$ LNST
3. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối hết được chuyển sang năm sau.

II./ Quỹ tiền lương của người lao động và Quỹ tiền lương của lãnh đạo, người quản lý điều hành trực tiếp Công ty năm 2022.

1. Quỹ tiền lương của người lao động : 11% Doanh thu.
2. Quỹ tiền lương của lãnh đạo, người quản lý điều hành trực tiếp Công ty : 0,3% Doanh thu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thiên

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án Ủy quyền cho Hội đồng quản trị BIWASE lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán độc lập sau thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty gồm:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
Hoặc
2. Công ty TNHH PwC Việt Nam.
Hoặc
3. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Các Công ty Kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thiên

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG



PHIẾU BIỂU QUYẾT

- ❖ Họ và tên cổ đông:
- ❖ CMND/ĐKKD:
- ❖ Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện ủy quyền:

(Quý Cổ đông đánh dấu (✓) vào ô ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)

TT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không Đồng ý	Không ý kiến
1.	Thông qua báo cáo của Chủ tịch HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và định hướng phát triển 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2.	Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3.	Thông qua Báo cáo tài chính tóm tắt đã kiểm toán năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4.	Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5.	Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế và các quỹ năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6.	Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ I (2016-2021), Bầu cử nhiệm kỳ II (2022-2027)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7.	Thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty (lần 6), điều chỉnh tên doanh nghiệp bằng Tiếng Anh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8.	Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9.	Thông qua tờ trình Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10.	Thông qua tờ trình Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11.	Thông qua Biên bản và Nghị Quyết của Đại Hội	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Bình Dương, ngày 31/03/2022
CÓ ĐÔNG HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên)